

Số: 1308 /QĐ-ĐHLHN

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành các Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI**

Căn cứ Quyết định số 405/CP ngày 10 tháng 11 năm 1979 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Pháp lý Hà Nội (nay là Trường Đại học Luật Hà Nội);

Căn cứ Quyết định số 116/QĐ-BTP ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Đại học Luật Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 372/TTg ngày 24 tháng 7 năm 1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao nhiệm vụ đào tạo trên đại học cho Trường Đại học Luật Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 06 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 06 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Theo đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Trưởng các Khoa chuyên môn và Trưởng phòng Phòng Đào tạo sau đại học.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này 07 (bảy) Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Luật Hà Nội.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, áp dụng đối với các khóa nghiên cứu sinh tuyển sinh từ năm 2026.

**Điều 3.** Trưởng phòng Phòng Đào tạo sau đại học, Trưởng các Khoa chuyên môn, Trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Trường Đại học Luật Hà Nội và các nghiên cứu sinh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (để th/h);
- Bộ GD&ĐT, Bộ Tư pháp (để b/c);
- Đảng ủy (để b/c);
- Các Phó Hiệu trưởng (để chỉ đạo th/h);
- Lưu: VT, ĐTSĐH.

TU  
**HIỆU TRƯỞNG**  
TRƯỜNG  
ĐẠI HỌC  
LUẬT  
HÀ NỘI

Tổ Văn Hòa

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ  
NGÀNH LUẬT HÌNH SỰ VÀ TỔ TỤNG HÌNH SỰ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1308 /QĐ-ĐHLHN ngày 29 tháng 6 năm 2026 của  
Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

## 1. THÔNG TIN CHUNG

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Đại học Luật Hà Nội

- Tên gọi của văn bằng:

+ Tiếng Việt: BẰNG TIẾN SĨ  
NGÀNH LUẬT HÌNH SỰ VÀ TỔ TỤNG HÌNH SỰ

+ Tiếng Anh: THE DEGREE OF DOCTOR OF  
CRIMINAL LAW AND CRIMINAL PROCEDURE

- Tên Chương trình đào tạo:

+ Tiếng Việt: Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Luật Hình sự và Tổ tụng hình sự

+ Tiếng Anh: Doctoral Program in Criminal Law and Criminal Procedure

- Mã ngành đào tạo của CTĐT: 9380104

- Thời gian đào tạo:

+ 03 năm đối với nghiên cứu sinh có đầu vào trình độ thạc sĩ;

+ 04 năm đối với nghiên cứu sinh có đầu vào trình độ đại học, không qua đào tạo thạc sĩ.

- Phương thức đào tạo: Tín chỉ

- Hình thức đào tạo: Chính quy

- Thời điểm thiết kế hoặc điều chỉnh CTĐT: Tháng 6/2026

## 2. SỨ MẠNG, TẦM NHÌN, GIÁ TRỊ CỐT LÕI VÀ TRIẾT LÝ GIÁO DỤC

### 2.1. Sứ mạng của Trường Đại học Luật Hà Nội

Trường Đại học Luật Hà Nội có sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao; nghiên cứu, chuyển giao các sản phẩm khoa học pháp lý có chất lượng cao và truyền bá tư tưởng pháp lý phục vụ sự nghiệp xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

### 2.2. Tầm nhìn đến năm 2030 của Trường Đại học Luật Hà Nội

Trường Đại học Luật Hà Nội trở thành cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu; trường trọng điểm về đào tạo pháp luật, trung tâm nghiên cứu và truyền bá tư tưởng pháp lý hàng đầu của Việt Nam, có vị thế trong khu vực Đông Nam Á và trên thế giới.

*Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Luật Hình sự và Tổ tụng hình sự – Trường Đại học Luật Hà Nội*

### **2.3. Giá trị cốt lõi: Con người - Chất lượng - Thương hiệu - Hội nhập**

**2.4. Triết lý giáo dục:** Tạo nên những con người ham học hỏi, biết làm việc, sẵn sàng bảo vệ công lý, phục vụ nhân dân và phụng sự Tổ quốc.

## **3. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

### **3.1. Mục tiêu chung**

Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Luật Hình sự và Tố tụng hình sự hướng tới việc đào tạo những nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành có phẩm chất chính trị, đạo đức và trách nhiệm xã hội, có năng lực nghiên cứu độc lập, tư duy sáng tạo và dẫn dắt học thuật; trang bị một nền tảng tri thức chuyên sâu, tiên tiến về Luật Hình sự và Tố tụng hình sự, từ đó có thể phát hiện, giải quyết các vấn đề thực tiễn và đưa ra các kết luận khoa học mang tính chuyên gia, góp phần kiến tạo tri thức mới, cung cấp các luận cứ khoa học cho việc hoạch định chính sách, pháp luật nhằm hiện thực hóa sứ mạng và tầm nhìn của Trường Đại học Luật Hà Nội trong sự nghiệp xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế.

### **3.2. Mục tiêu cụ thể**

Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Luật Hình sự và Tố tụng hình sự hướng tới những mục tiêu cụ thể sau:

- PO1: Trang bị cho nghiên cứu sinh hệ thống kiến thức lý luận, kiến thức thực tiễn chuyên sâu, tiên tiến về pháp luật Hình sự và Tố tụng hình sự, kết hợp với nền tảng kiến thức liên ngành và phương pháp luật học so sánh, tạo cơ sở cho việc phát triển tư duy khoa học độc lập và phê phán.

- PO2: Phát triển cho nghiên cứu sinh năng lực nghiên cứu khoa học độc lập, thông qua việc làm chủ phương pháp luận nghiên cứu hiện đại và các kỹ năng của một nhà khoa học trong kỷ nguyên số, bao gồm khả năng khai thác, quản lý dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) một cách có trách nhiệm và đạo đức.

- PO3: Phát triển năng lực tư duy, phản biện, logic, sáng tạo và khả năng kiến tạo tri thức mới, giải quyết các vấn đề thực tiễn phát sinh và đưa ra các kết luận khoa học mang tính chuyên gia, được thể hiện thông qua việc thực hiện một công trình luận án có đóng góp mới và đáng kể cho khoa học pháp lý, với kết quả đáp ứng các tiêu chuẩn công bố khoa học.

- PO4: Hình thành ở nghiên cứu sinh phẩm chất, bản lĩnh và trách nhiệm xã hội của một chuyên gia đầu ngành, có tầm ảnh hưởng chuyên môn, đề cao liêm chính học thuật, có khả năng đảm nhiệm tốt các vị trí việc làm trong các môi trường đòi hỏi trình độ chuyên môn cao về pháp luật Hình sự và Tố tụng hình sự, sẵn sàng đóng góp trí tuệ vào sự phát triển của nền khoa học pháp lý và phụng sự Tổ quốc.

### 3.3. Ma trận tương thích của Mục tiêu đào tạo với Sứ mạng, Tầm nhìn, Giá trị cốt lõi và Triết lý giáo dục của Trường

Mục tiêu CTĐT	Sứ mạng	Tầm nhìn	Giá trị cốt lõi	Triết lý giáo dục
<b>Các mục tiêu cụ thể của chương trình đào tạo</b>	Trường Đại học Luật Hà Nội có sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao; nghiên cứu, chuyển giao các sản phẩm khoa học pháp lý có chất lượng cao và truyền bá tư tưởng pháp lý phục vụ sự nghiệp xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.	Trường Đại học Luật Hà Nội trở thành cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu; trường trọng điểm về đào tạo pháp luật, trung tâm nghiên cứu và truyền bá tư tưởng pháp lý hàng đầu của Việt Nam, có vị thế trong khu vực Đông Nam Á và trên thế giới.	Con người - Chất lượng - Thương hiệu - Hội nhập	Tạo nên những con người ham học hỏi, biết làm việc, sẵn sàng bảo vệ công lý, phục vụ nhân dân và phụng sự Tổ quốc.
<b>Mục tiêu PO1:</b> Trang bị cho nghiên cứu sinh hệ thống kiến thức lý luận, kiến thức thực tiễn chuyên sâu, tiên tiến về pháp luật Hình sự và Tố tụng hình sự và Tố tụng hình sự, kết hợp với nền tảng kiến thức liên ngành và phương pháp luật học so sánh, tạo cơ sở cho việc phát triển tư duy khoa	Nghiên cứu sinh được trang bị hệ thống kiến thức lý luận, thực tiễn chuyên sâu, tiên tiến về pháp luật Hình sự và Tố tụng hình sự chính là <b>nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao</b> . Đây là nền tảng để hình thành đội ngũ có <b>năng lực nghiên cứu, chuyển giao các sản phẩm khoa học pháp lý</b>	Nghiên cứu sinh được trang bị kiến thức lý luận, thực tiễn chuyên sâu, tiên tiến về pháp luật Hình sự và Tố tụng hình sự có khả năng tham gia nghiên cứu pháp luật Hình sự và Tố tụng hình sự ở trình độ cao, qua đó hiện thực hóa tầm nhìn phát triển Trường Đại	Đào tạo nghiên cứu sinh có kiến thức lý luận, thực tiễn chuyên sâu về pháp luật hình sự, tố tụng hình sự và kiến thức liên ngành góp phần tạo nên <b>chất lượng đào tạo, thương hiệu của</b>	Nghiên cứu sinh được trang bị hệ thống kiến thức lý luận, thực tiễn chuyên sâu, tiên tiến là những con người <b>ham học hỏi, biết làm việc</b> có tư duy khoa học độc lập và phê phán để <b>sẵn sàng bảo vệ công</b>

<p>học độc lập và phê phán</p>	<p>có chất lượng cao, đồng thời góp phần <b>truyền bá tư tưởng pháp lý</b> phục vụ xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.</p>	<p>học Luật Hà Nội thành <b>cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu, Trường trọng điểm về đào tạo pháp luật, trung tâm nghiên cứu, truyền bá tư tưởng pháp lý hàng đầu của Việt Nam, nâng cao vị thế học thuật</b> của Trường trong khu vực và trên thế giới</p>	<p>Trường trong lĩnh vực pháp luật và đáp ứng yêu cầu <b>hội nhập</b></p>	<p><b>lý, phục vụ nhân dân và phụng sự Tổ quốc</b></p>
<p><b>Mục tiêu PO2:</b> Phát triển cho nghiên cứu sinh năng lực nghiên cứu khoa học độc lập, thông qua việc làm chủ phương pháp luận nghiên cứu hiện đại và các kỹ năng của một nhà khoa học trong kỷ nguyên số, bao gồm khả năng khai thác, quản lý dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) một cách có trách nhiệm và đạo đức.</p>	<p>Nghiên cứu sinh với năng lực nghiên cứu khoa học độc lập, thông qua việc làm chủ phương pháp luận nghiên cứu hiện đại và các kỹ năng của một nhà khoa học trong kỷ nguyên số là <b>nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao để nghiên cứu, truyền bá và phát triển</b> khoa học Luật Hình sự và Tố tụng hình sự chất lượng cao và <b>hội nhập quốc tế</b></p>	<p>Nghiên cứu sinh biết tìm kiếm, khai thác, quản lý dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) một cách có trách nhiệm để <b>nghiên cứu, tiếp thu</b> thành tựu khoa học pháp lý hình sự và tố tụng hình sự, đáp ứng yêu cầu phát triển Trường theo <b>định hướng nghiên cứu, trở thành</b> cơ sở đào tạo luật <b>hàng đầu của Việt Nam, có vị thế trong</b></p>	<p>Nghiên cứu sinh có kiến thức pháp luật Hình sự và Tố tụng hình sự, kỹ năng khai thác, quản lý dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) một cách có trách nhiệm và đạo đức, đáp ứng <b>giá trị cốt lõi</b> về con người có <b>chất lượng cao, thương hiệu và hội nhập.</b></p>	<p>Nghiên cứu sinh với năng lực nghiên cứu khoa học độc lập là những con người <b>ham học hỏi, biết làm việc, có</b> năng lực nghiên cứu khoa học độc lập và các kỹ năng của một nhà khoa học trong kỷ nguyên số để sẵn sàng <b>bảo vệ công lý, phục vụ</b></p>

		<b>khu vực Đông Nam Á và trên thế giới.</b>		<b>nhân dân và phụng sự Tổ quốc</b>
<b>Mục tiêu PO3:</b> Phát triển năng lực tư duy phản biện, logic, sáng tạo và khả năng kiến tạo tri thức mới, giải quyết các vấn đề thực tiễn phát sinh và đưa ra các kết luận khoa học mang tính chuyên gia, được thể hiện thông qua việc thực hiện một công trình luận án có đóng góp mới và đáng kể cho khoa học pháp lý, với kết quả đáp ứng các tiêu chuẩn công bố khoa học.	Nghiên cứu sinh với năng lực tư duy phản biện, logic, sáng tạo; năng lực nghiên cứu chuyên sâu về pháp luật Hình sự và Tố tụng hình sự, kiến tạo tri thức mới, ứng dụng giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong thực tiễn, trực tiếp góp phần phát triển <b>nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao</b> , phục vụ xây dựng <b>Nhà nước pháp quyền và hội nhập quốc tế</b> .	Nghiên cứu sinh với năng lực tư duy sáng tạo và khả năng kiến tạo tri thức mới có khả năng tham gia nghiên cứu pháp luật Hình sự và Tố tụng hình sự ở trình độ cao, qua đó hiện thực hóa tầm nhìn phát triển Trường Đại học Luật Hà Nội thành <b>cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu, Trường trọng điểm về đào tạo pháp luật, trung tâm nghiên cứu, truyền bá tư tưởng pháp lý hàng đầu của Việt Nam, nâng cao vị thế học thuật</b> của Trường trong khu vực và trên thế giới	Nghiên cứu sinh với khả năng kiến tạo tri thức mới, giải quyết các vấn đề thực tiễn phát sinh thuộc các lĩnh vực Luật Hình sự và Tố tụng hình sự, góp phần phát triển nguồn nhân lực pháp luật <b>chất lượng cao</b> , tạo dựng <b>thương hiệu</b> trong quá trình <b>hội nhập</b>	Nghiên cứu sinh với năng lực tư duy phản biện, logic, sáng tạo; năng lực nghiên cứu chuyên sâu là những <b>con người ham học hỏi, biết làm việc</b> , có khả năng giải quyết các vấn đề thực tiễn phát sinh và đưa ra các kết luận khoa học mang tính chuyên gia <b>sẵn sàng bảo vệ công lý, phục vụ nhân dân và phụng sự Tổ quốc</b>
<b>Mục tiêu PO4:</b> Hình thành ở nghiên cứu sinh phẩm chất, bản	Phẩm chất đạo đức, bản lĩnh, trách nhiệm xã hội của một chuyên gia đầu	Phẩm chất của một chuyên gia đầu ngành, có tầm ảnh hưởng	Phẩm chất đạo đức, bản lĩnh, trách nhiệm xã hội	Phẩm chất đạo đức, bản lĩnh, trách nhiệm xã

lĩnh và trách nhiệm xã hội của một chuyên gia đầu ngành, có tầm ảnh hưởng chuyên môn, đề cao liêm chính học thuật, có khả năng đảm nhiệm tốt các vị trí việc làm trong các môi trường đòi hỏi trình độ chuyên môn cao về pháp luật Hình sự và Tố tụng hình sự, sẵn sàng đóng góp trí tuệ vào sự phát triển của nền khoa học pháp lý và phụng sự Tổ quốc.	ngành, có tầm ảnh hưởng chuyên môn, đáp ứng sứ mạng đào tạo <b>nguồn nhân lực chất lượng cao</b> , phục vụ cho quá trình <b>phát triển</b> và <b>hội nhập quốc tế</b> của đất nước.	chuyên môn có khả năng <b>ngiên cứu</b> , tiếp thu thành tựu khoa học pháp luật Hình sự và Tố tụng hình sự, đáp ứng yêu cầu phát triển Trường theo <b>định hướng nghiên cứu</b> , trở thành cơ sở đào tạo luật <b>hàng đầu của Việt Nam</b> , có vị thế <b>trong khu vực Đông Nam Á và trên thế giới</b> .	và năng lực của một chuyên gia đầu ngành, đáp ứng <b>giá trị cốt lõi</b> về <b>con người, chất lượng, thương hiệu và hội nhập</b> .	hội và năng lực của một chuyên gia đầu ngành tạo nên những con người sẵn sàng <b>bảo vệ công lý, phục vụ nhân dân và phụng sự Tổ quốc</b> .
--	---	--	---	---

### 3.4. Ma trận tương thích của Mục tiêu đào tạo với Khung trình độ quốc gia Việt Nam (bậc 8)

Mục tiêu chương trình đào tạo	Khung trình độ quốc gia Việt Nam (bậc 8)		
	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ & trách nhiệm
<b>Các mục tiêu cụ thể của CTĐT</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức tiên tiến, chuyên sâu ở vị trí hàng đầu của một lĩnh vực khoa học;</li> <li>- Kiến thức cốt lõi, nền tảng thuộc lĩnh vực của chuyên ngành đào tạo.</li> <li>- Kiến thức về tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ mới.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ năng làm chủ các lý thuyết khoa học, phương pháp, công cụ phục vụ nghiên cứu và phát triển.</li> <li>- Kỹ năng tổng hợp, làm giàu và bổ sung tri thức chuyên môn.</li> <li>- Kỹ năng suy luận, phân tích các vấn đề khoa học và đưa ra những hướng xử lý một cách sáng tạo, độc đáo.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu, sáng tạo tri thức mới.</li> <li>- Đưa ra các ý tưởng, kiến thức mới trong những hoàn cảnh phức tạp và khác nhau.</li> <li>- Thích ứng, tự định hướng và dẫn dắt những người khác.</li> </ul>

Mục tiêu chương trình đào tạo	Khung trình độ quốc gia Việt Nam (bậc 8)		
	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ & trách nhiệm
	- Kiến thức về quản trị tổ chức.	- Kỹ năng quản lý, điều hành chuyên môn trong nghiên cứu và phát triển. - Tham gia thảo luận trong nước và quốc tế thuộc ngành hoặc lĩnh vực nghiên cứu và phổ biến các kết quả nghiên cứu.	- Phán quyết, ra quyết định mang tính chuyên gia. - Quản lý nghiên cứu và có trách nhiệm cao trong việc học tập để phát triển tri thức chuyên nghiệp, kinh nghiệm và sáng tạo ra ý tưởng mới và quá trình mới.
<b>Mục tiêu PO1:</b> Trang bị cho nghiên cứu sinh hệ thống kiến thức lý luận, kiến thức thực tiễn chuyên sâu, tiên tiến về pháp luật Hình sự và Tố tụng hình sự, kết hợp với nền tảng kiến thức liên ngành và phương pháp luật học so sánh, tạo cơ sở cho việc phát triển tư duy khoa học độc lập và phê phán.	- Kiến thức lý luận, thực tiễn tiên tiến chuyên sâu về pháp luật Hình sự và Tố tụng hình sự mà nghiên cứu sinh được trang bị đáp ứng yêu cầu kiến thức <b>tiên tiến, chuyên sâu ở vị trí hàng đầu của một lĩnh vực khoa học</b> , đồng thời bảo đảm <b>kiến thức cốt lõi, nền tảng thuộc lĩnh vực của chuyên ngành đào tạo.</b> - Kiến thức liên ngành và phương pháp luật học so sánh mà nghiên cứu sinh được trang bị tạo cơ sở để nghiên cứu sinh tổ chức nghiên cứu khoa học, tiếp	- Kiến thức về phương pháp luật học so sánh với nền tảng liên ngành giúp nghiên cứu sinh <b>làm chủ các lý thuyết khoa học, phương pháp, công cụ phục vụ nghiên cứu và phát triển</b> , góp phần hỗ trợ cho nghiên cứu sinh trong <b>suy luận, phân tích các vấn đề khoa học</b> trong lĩnh vực pháp luật hình sự và tổ tụng hình sự và <b>đưa ra những hướng xử lý một cách sáng tạo, linh hoạt.</b> - Kiến thức lý luận, thực tiễn chuyên sâu, tiên tiến về Luật Hình sự và Tố tụng hình sự, kết hợp với nền tảng kiến thức liên ngành	- Kiến thức lý luận, thực tiễn chuyên sâu, tiên tiến về pháp luật Hình sự và Tố tụng hình sự kết hợp với nền tảng kiến thức liên ngành và phương pháp luật học so sánh, mà nghiên cứu sinh được trang bị đáp ứng yêu cầu có khả năng <b>nghiên cứu, sáng tạo tri thức mới, thích ứng</b> trong công việc, <b>tự định hướng và dẫn dắt người khác</b> trong lĩnh vực pháp luật Hình sự và Tố tụng hình sự. - Kiến thức lý luận, thực tiễn chuyên sâu, tiên tiến về pháp luật Hình sự và Tố tụng

Mục tiêu chương trình đào tạo	Khung trình độ quốc gia Việt Nam (bậc 8)		
	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ & trách nhiệm
	<p>cận các vấn đề pháp lý về hình sự và tổ tụng hình sự trong mối liên hệ với chính trị, kinh tế, xã hội, quan hệ quốc tế và quản trị toàn cầu. Do đó, phù hợp với yêu cầu về kiến thức tổ chức nghiên cứu khoa học, phát triển tri thức mới và kiến thức về quản trị tổ chức trong bối cảnh xây dựng nhà nước pháp quyền và hội nhập quốc tế.</p>	<p>giúp nghiên cứu sinh có <b>kỹ năng tổng hợp, chủ động làm giàu và bổ sung tri thức chuyên môn</b> trong lĩnh vực pháp luật Hình sự và Tổ tụng hình sự cũng như <b>kỹ năng quản lý, điều hành chuyên môn</b></p> <p>- Kiến thức lý luận, thực tiễn chuyên sâu, tiên tiến về pháp luật Hình sự và Tổ tụng hình sự tạo nền tảng để nghiên cứu sinh <b>tham gia các thảo luận khoa học trong nước và quốc tế, trình bày, trao đổi và phổ biến kết quả nghiên cứu</b> trong lĩnh vực Luật Hình sự và Tổ tụng hình sự.</p>	<p>hình sự mà nghiên cứu sinh được trang bị đáp ứng yêu cầu có khả năng <b>đưa ra các ý tưởng, kiến thức mới</b> trong những hoàn cảnh phức tạp và khác nhau; đồng thời có khả năng <b>phán quyết, ra quyết định mang tính chuyên gia.</b></p> <p>- Kiến thức liên ngành và phương pháp luật học so sánh mà nghiên cứu sinh được trang bị đáp ứng yêu cầu có khả năng <b>quản lý nghiên cứu và có trách nhiệm cao trong việc học tập</b> để phát triển tri thức chuyên nghiệp, kinh nghiệm và sáng tạo ra ý tưởng mới và quá trình mới.</p>
<p><b>Mục tiêu PO2:</b> Phát triển cho nghiên cứu sinh năng lực nghiên cứu khoa học độc lập, thông qua việc làm chủ phương pháp luận</p>	<p>- Năng lực nghiên cứu khoa học độc lập giúp nghiên cứu sinh nắm được các <b>kiến thức cốt lõi, nền tảng, kiến thức tiên tiến và chuyên sâu</b> trong lĩnh vực pháp</p>	<p>- Các kỹ năng được trang bị cho nghiên cứu sinh để có thể nghiên cứu khoa học độc lập đáp ứng yêu cầu có kỹ năng <b>làm chủ các lý thuyết khoa học, phương</b></p>	<p>- Nghiên cứu sinh có năng lực nghiên cứu khoa học độc lập đáp ứng yêu cầu <b>nghiên cứu, sáng tạo tri thức mới, thích ứng, tự định hướng</b></p>

Mục tiêu chương trình đào tạo	Khung trình độ quốc gia Việt Nam (bậc 8)		
	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ & trách nhiệm
<p>ngiên cứu hiện đại và các kỹ năng của một nhà khoa học trong kỷ nguyên số, bao gồm khả năng khai thác, quản lý dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) một cách có trách nhiệm và đạo đức.</p>	<p>luật hình sự và tố tụng hình sự.</p> <p>- Phương pháp luận nghiên cứu hiện đại và các kỹ năng của một nhà khoa học trong kỷ nguyên số giúp nghiên cứu sinh có khả năng <b>tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển</b> các lý thuyết, giải quyết các vấn đề thực tiễn phát sinh trong lĩnh vực pháp luật Hình sự và Tố tụng hình sự.</p> <p>- Kỹ năng của nhà khoa học trong kỷ nguyên số, bao gồm khai thác, quản lý dữ liệu và ứng dụng AI có trách nhiệm, phù hợp với yêu cầu về kiến thức <b>tổ chức nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ mới và quản trị tổ chức</b> hoạt động nghiên cứu trong môi trường học thuật hiện đại</p>	<p><b>pháp, công cụ</b> phục vụ nghiên cứu và phát triển; kỹ năng <b>tổng hợp, làm giàu và bổ sung tri thức</b> chuyên môn; kỹ năng <b>suy luận, phân tích các vấn đề khoa học và đưa ra những hướng xử lý</b> một cách sáng tạo, linh hoạt trong lĩnh vực pháp luật hình sự và tố tụng hình sự.</p> <p>- Các kỹ năng được trang bị cho nghiên cứu sinh để có thể nghiên cứu khoa học độc lập đáp ứng yêu cầu có kỹ năng <b>quản lý, điều hành chuyên môn trong nghiên cứu và phát triển</b> trong lĩnh vực pháp luật Hình sự và Tố tụng hình sự. Bên cạnh đó, việc ứng dụng AI có trách nhiệm và đạo đức còn góp phần bảo đảm năng lực <b>quản lý, điều hành hoạt động nghiên cứu</b> trong bối cảnh chuyển đổi số.</p>	<p>và <b>dẫn dắt những người khác</b>.</p> <p>- Nghiên cứu sinh có năng lực nghiên cứu độc lập, làm chủ phương pháp luận nghiên cứu hiện đại và các kỹ năng của một nhà khoa học trong kỷ nguyên số đáp ứng yêu cầu <b>phán quyết, ra quyết định mang tính chuyên gia, phát triển tri thức chuyên nghiệp, kinh nghiệm và sáng tạo ra ý tưởng mới và quá trình mới</b> trong lĩnh vực pháp luật Hình sự và Tố tụng hình sự.</p> <p>- Việc đề cao trách nhiệm và đạo đức trong nghiên cứu cũng bảo đảm nghiên cứu sinh có <b>trách nhiệm cao trong phát triển tri thức chuyên nghiệp</b>, sử dụng công nghệ mới một cách phù hợp và đóng góp vào môi trường học thuật liên chính.</p>

Mục tiêu chương trình đào tạo	Khung trình độ quốc gia Việt Nam (bậc 8)		
	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ & trách nhiệm
<p><b>Mục tiêu PO3:</b></p> <p>Phát triển năng lực tư duy, phản biện, logic sáng tạo và khả năng kiến tạo tri thức mới, giải quyết các vấn đề thực tiễn phát sinh và đưa ra các kết luận khoa học mang tính chuyên gia, được thể hiện thông qua việc thực hiện một công trình luận án có đóng góp mới và đáng kể cho khoa học Luật Hình sự và Tố tụng hình sự, với kết quả đáp ứng các tiêu chuẩn công bố khoa học.</p>	<p>- Năng lực tư duy sáng tạo, khả năng kiến tạo tri thức mới, khả năng giải quyết các vấn đề thực tiễn phát sinh và đưa ra các kết luận khoa học mang tính chuyên gia giúp nghiên cứu sinh nắm được <b>kiến thức tiên tiến, chuyên sâu ở vị trí hàng đầu</b> trong lĩnh vực pháp luật Hình sự và Tố tụng hình sự.</p> <p>- Việc thực hiện một công trình luận án có đóng góp mới và đáng kể cho khoa học Luật Hình sự và Tố tụng hình sự, với kết quả đáp ứng các tiêu chuẩn công bố khoa học đòi hỏi nghiên cứu sinh phải có <b>kiến thức về tổ chức nghiên cứu khoa học, kiến thức cốt lõi, nền tảng và chuyên sâu</b> trong lĩnh vực pháp luật Hình sự và Tố tụng hình sự.</p>	<p>- Các kỹ năng được trang bị cho nghiên cứu sinh để có thể kiến tạo tri thức mới, giải quyết các vấn đề thực tiễn phát sinh và đưa ra các kết luận khoa học mang tính chuyên gia đáp ứng yêu cầu có kỹ năng <b>tổng hợp, làm giàu và bổ sung tri thức chuyên môn, kỹ năng suy luận, phân tích các vấn đề khoa học và đưa ra những hướng xử lý một cách sáng tạo, linh hoạt.</b></p> <p>- Các kỹ năng được trang bị cho nghiên cứu sinh để có thể thực hiện một công trình luận án có đóng góp mới và đáng kể cho khoa học Luật hình sự và Tố tụng hình sự, với kết quả đáp ứng các tiêu chuẩn công bố khoa học đáp ứng yêu cầu có kỹ năng <b>suy luận, phân tích các vấn đề khoa học, làm chủ các lý thuyết khoa học, phương pháp,</b></p>	<p>- Nghiên cứu sinh có năng lực tư duy sáng tạo và khả năng kiến tạo tri thức mới đáp ứng yêu cầu <b>nghiên cứu, sáng tạo tri thức mới, đưa ra ý tưởng, kiến thức mới trong những hoàn cảnh phức tạp và khác nhau, phát triển tri thức chuyên nghiệp, kinh nghiệm và sáng tạo ra ý tưởng mới và quá trình mới</b></p> <p>- Nghiên cứu sinh có năng lực và tư duy giải quyết các vấn đề thực tiễn phát sinh và đưa ra các kết luận khoa học mang tính chuyên gia đáp ứng yêu cầu <b>đưa ra các ý tưởng, phán quyết, quyết định mang tính chuyên gia, thích ứng, tự định hướng và dẫn dắt những người khác</b></p> <p>- Nghiên cứu sinh có năng lực tư duy sáng tạo và khả năng kiến tạo tri thức mới, giải quyết các vấn đề</p>

Mục tiêu chương trình đào tạo	Khung trình độ quốc gia Việt Nam (bậc 8)		
	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ & trách nhiệm
		<b>công cụ phục vụ nghiên cứu và phát triển</b>	thực tiễn phát sinh và đưa ra các kết luận khoa học mang tính chuyên gia, đáp ứng yêu cầu thích ứng, <b>tự định hướng và dẫn dắt những người khác.</b>
<p><b>Mục tiêu PO4:</b></p> <p>Hình thành ở nghiên cứu sinh phẩm chất, bản lĩnh và trách nhiệm xã hội của một chuyên gia đầu ngành, có tầm ảnh hưởng chuyên môn, đề cao liêm chính học thuật, có khả năng đảm nhiệm tốt các vị trí việc làm trong các môi trường đòi hỏi trình độ chuyên môn cao về pháp luật Hình sự và Tố tụng hình sự.</p> <p>Nội dung về trách nhiệm xã hội, liêm chính học thuật, đóng góp cho khoa học pháp lý và phụng sự Tổ quốc cũng phù hợp với yêu cầu về <b>kiến thức quản trị tổ chức, quản trị hoạt động chuyên</b></p>	<p>Việc hình thành ở nghiên cứu sinh năng lực chuyên môn có tầm ảnh hưởng, khả năng đảm nhiệm tốt các vị trí việc làm trong các môi trường đòi hỏi trình độ chuyên môn cao về pháp luật Hình sự và Tố tụng hình sự.</p> <p>Nội dung về trách nhiệm xã hội, liêm chính học thuật, đóng góp cho khoa học pháp lý và phụng sự Tổ quốc cũng phù hợp với yêu cầu về <b>kiến thức quản trị tổ chức, quản trị hoạt động chuyên</b></p>	<p>Việc hình thành ở nghiên cứu sinh năng lực chuyên môn có tầm ảnh hưởng, có khả năng đảm nhiệm tốt các vị trí việc làm trong các môi trường yêu cầu trình độ chuyên môn cao đòi hỏi nghiên cứu sinh có <b>kỹ năng làm chủ các lý thuyết khoa học, phương pháp, công cụ phục vụ nghiên cứu và phát triển, kỹ năng làm giàu và bổ sung tri thức chuyên môn, kỹ năng tổng hợp, làm giàu và bổ sung tri thức chuyên môn, suy luận, phân tích các vấn đề khoa học và đưa ra những hướng xử lý một cách sáng tạo, độc đáo.</b></p> <p>Vai trò chuyên gia đầu ngành đòi hỏi nghiên</p>	<p>Việc hình thành ở nghiên cứu sinh phẩm chất, bản lĩnh, trách nhiệm xã hội của một chuyên gia đầu ngành, có tầm ảnh hưởng chuyên môn, đề cao liêm chính học thuật. Đây là những biểu hiện rõ của khả năng <b>tự định hướng, dẫn dắt người khác, phán quyết và ra quyết định mang tính chuyên gia</b></p> <p>Việc sẵn sàng đóng góp trí tuệ vào sự phát triển của nền khoa học pháp lý và phụng sự Tổ quốc cũng thể hiện <b>trách nhiệm cao trong học tập, nghiên cứu, phát triển tri thức chuyên nghiệp, sáng tạo ý tưởng mới</b> và tham gia giải</p>

Mục tiêu chương trình đào tạo	Khung trình độ quốc gia Việt Nam (bậc 8)		
	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ & trách nhiệm
	môn và nhận thức về vai trò xã hội của chuyên gia trong môi trường học thuật, nghề nghiệp và quản lý.	cứu sinh có <b>kỹ năng quản lý, điều hành chuyên môn trong nghiên cứu và phát triển, kỹ năng tham gia thảo luận trong nước, quốc tế và phổ biến kết quả nghiên cứu</b> trong lĩnh vực pháp luật Hình sự và Tố tụng hình sự.	quyết các vấn đề phức tạp của thực tiễn pháp luật Hình sự và Tố tụng hình sự.

#### 4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

##### 4.1. Nội dung chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Luật Hình sự và Tố tụng hình sự, nghiên cứu sinh có các kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm sau đây:

##### \* Về Kiến thức (Knowledge)

- **PLO1: Phân tích và luận giải chuyên sâu, toàn diện các kiến thức cốt lõi, nền tảng** của khoa học pháp lý hình sự, bao gồm các học thuyết, nguyên tắc và hệ thống quy phạm của pháp luật Hình sự và Tố tụng hình sự; **hiểu rõ** cấu trúc và sự vận hành của các thiết chế pháp lý hình sự trong bối cảnh kỷ nguyên mới.

- **PLO2: Đánh giá và vận dụng kiến thức tiên tiến, chuyên sâu ở vị trí hàng đầu** của lĩnh vực Luật Hình sự và Tố tụng hình sự để phân tích, lý giải các vấn đề pháp lý phức tạp, các vấn đề thực tiễn đặt ra; **hiểu rõ** bản chất, xu hướng phát triển của pháp luật Hình sự và Tố tụng hình sự trong bối cảnh hội nhập quốc tế và phát sinh những loại hình tội phạm mới.

- **PLO3: Vận dụng kiến thức về tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để sáng tạo tri thức mới** trong lĩnh vực Luật Hình sự và Tố tụng hình sự; đề xuất các luận cứ khoa học, các giải pháp pháp lý và kiến nghị hoàn thiện pháp luật, chính sách và mô hình **quản trị tổ chức** trong bối cảnh xây dựng Nhà nước pháp quyền và hội nhập quốc tế.

##### \* Về Kỹ năng (Skills)

- **PLO4: Thiết kế, triển khai** và hoàn thành một dự án nghiên cứu khoa học độc lập ở trình độ tiến sĩ (luận án tiến sĩ), trong đó **làm chủ** các lý thuyết khoa học, phương pháp và công cụ nghiên cứu phù hợp; **tạo ra** kết quả nghiên cứu có **tính mới**, có đóng góp đáng kể

cho tri thức khoa học hoặc giải quyết được vấn đề lý luận, thực tiễn quan trọng về pháp luật Hình sự và Tố tụng hình sự.

- **PLO5: Vận dụng thành thạo** các kỹ năng tổng hợp, tư duy phản biện, tư duy logic, suy luận, lập luận và phân tích pháp lý để phát hiện, đánh giá và xử lý các vấn đề khoa học phức tạp trong lĩnh vực Luật hình sự và tố tụng hình sự; **tạo ra** được các công trình khoa học (báo cáo hội nghị, bài báo, chương sách chuyên khảo...) có giá trị học thuật, đáp ứng tiêu chuẩn công bố trên các tạp chí chuyên ngành, hoặc bởi các nhà xuất bản uy tín.

- **PLO6: Vận dụng** các kỹ năng quản lý, điều hành chuyên môn trong nghiên cứu và phát triển; trình bày, thảo luận, truyền đạt và bảo vệ một cách thuyết phục các luận điểm, phương pháp và kết quả nghiên cứu trước cộng đồng học thuật trong nước và quốc tế, phổ biến các kết quả nghiên cứu; sử dụng ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- **PLO7: Ứng dụng thành thạo** các công cụ kỹ thuật số tiên tiến để khai thác cơ sở dữ liệu pháp lý trong nước và quốc tế, quản lý dữ liệu nghiên cứu, trích dẫn học liệu và hỗ trợ phân tích pháp lý; sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) một cách có đạo đức, trách nhiệm, phù hợp với yêu cầu liên chính học thuật nhằm nâng cao chất lượng nghiên cứu.

**\* Về mức độ tự chủ và trách nhiệm (Autonomy and Responsibility)**

- **PLO8: Thể hiện** năng lực tự chủ học thuật trong việc hình thành ý tưởng nghiên cứu, **sáng tạo tri thức mới** và đưa ra các kết luận, khuyến nghị khoa học mang tính chuyên gia phục vụ hoạch định, thực thi chính sách, hoàn thiện pháp luật, hoàn thiện thể chế và bảo vệ công lý.

- **PLO9: Tuân thủ và bảo vệ** các chuẩn mực về liên chính học thuật, đạo đức nghiên cứu và trách nhiệm khoa học; chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, minh bạch và đóng góp khoa học của công trình nghiên cứu trong lĩnh vực Luật Hình sự và Tố tụng hình sự.

- **PLO10: Chủ động** tự định hướng, **thích ứng** và **phát triển** năng lực nghiên cứu trong môi trường học thuật có sự thay đổi; tổ chức, **quản lý và dẫn dắt** được hoạt động nghiên cứu hoặc nhóm nghiên cứu trong lĩnh vực Luật Hình sự và Tố tụng hình sự với tinh thần trách nhiệm cao và thái độ học thuật chuyên nghiệp

- **PLO11: Vận dụng** tri thức chuyên môn và năng lực nghiên cứu độc lập để giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến Luật Hình sự và Tố tụng hình sự, thúc đẩy các giá trị của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, bảo vệ công lý và phụng sự Tổ quốc.

**4.2. Ma trận đáp ứng mục tiêu của các chuẩn đầu ra**

CHUẨN ĐẦU RA	Mục tiêu PO1	Mục tiêu PO2	Mục tiêu PO3	Mục tiêu PO4
<b>* Kiến thức:</b>				

<p><b>PLO1:</b> Phân tích và luận giải chuyên sâu, toàn diện các kiến thức cốt lõi, nền tảng của khoa học pháp lý hình sự, bao gồm các học thuyết, nguyên tắc và hệ thống quy phạm của pháp luật Hình sự và Tố tụng hình sự; hiểu rõ cấu trúc và sự vận hành của các thiết chế pháp lý hình sự trong bối cảnh kỷ nguyên mới.</p>	X			
<p><b>PLO2:</b> Đánh giá và vận dụng kiến thức tiên tiến, chuyên sâu ở vị trí hàng đầu của lĩnh vực Luật Hình sự và Tố tụng hình sự để phân tích, lý giải các vấn đề pháp lý phức tạp, các vấn đề thực tiễn đặt ra; hiểu rõ bản chất, xu hướng phát triển của pháp luật Hình sự và Tố tụng hình sự trong bối cảnh hội nhập quốc tế và phát sinh những loại hình tội phạm mới.</p>	X		X	
<p><b>PLO3:</b> Vận dụng kiến thức về tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để sáng tạo tri thức mới trong lĩnh vực Luật Hình sự và Tố tụng hình sự; đề xuất các luận cứ khoa học, các giải pháp pháp lý và kiến nghị hoàn thiện pháp luật, chính sách và mô hình <b>quản trị tổ chức</b> trong bối cảnh xây dựng Nhà nước pháp quyền và hội nhập quốc tế</p>	X	X	X	
<p><b>* Kỹ năng:</b></p>				
<p><b>PLO4:</b> Thiết kế, triển khai và hoàn thành một dự án nghiên cứu khoa học độc lập ở trình độ tiến sĩ (luận án tiến sĩ), trong đó <b>làm chủ</b> các lý thuyết khoa học, phương pháp và công cụ nghiên cứu phù hợp; <b>tạo ra</b> kết quả nghiên cứu có <b>tính mới</b>, có đóng góp đáng kể cho tri thức khoa học hoặc giải quyết được vấn đề lý luận, thực tiễn quan trọng về pháp luật Hình sự và Tố tụng hình sự</p>		X	X	
<p><b>PLO5:</b> Vận dụng thành thạo các kỹ năng tổng hợp, tư duy phản biện, tư duy logic,</p>	X	X	X	

suy luận, lập luận và phân tích pháp lý để phát hiện, đánh giá và xử lý các vấn đề khoa học phức tạp trong lĩnh vực Luật hình sự và tố tụng hình sự; <b>tạo ra</b> được các công trình khoa học (báo cáo hội nghị, bài báo, chương sách chuyên khảo...) có giá trị học thuật, đáp ứng tiêu chuẩn công bố trên các tạp chí chuyên ngành, hoặc bởi các nhà xuất bản uy tín.				
<b>PLO6:</b> Vận dụng các kỹ năng quản lý, điều hành chuyên môn trong nghiên cứu và phát triển; trình bày, thảo luận, truyền đạt và bảo vệ một cách thuyết phục các luận điểm, phương pháp và kết quả nghiên cứu trước cộng đồng học thuật trong nước và quốc tế, phổ biến các kết quả nghiên cứu; sử dụng ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.		X	X	X
<b>PLO7:</b> Ứng dụng thành thạo các công cụ kỹ thuật số tiên tiến để khai thác cơ sở dữ liệu pháp lý trong nước và quốc tế, quản lý dữ liệu nghiên cứu, trích dẫn học liệu và hỗ trợ phân tích pháp lý; sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) một cách có đạo đức, trách nhiệm, phù hợp với yêu cầu liên chính học thuật nhằm nâng cao chất lượng nghiên cứu.		X		X
<b>* Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>				
<b>PLO8:</b> Thể hiện năng lực tự chủ học thuật trong việc hình thành ý tưởng nghiên cứu, sáng tạo tri thức mới và đưa ra các kết luận, khuyến nghị khoa học mang tính chuyên gia phục vụ hoạch định, thực thi chính sách, hoàn thiện pháp luật, hoàn thiện thể chế và bảo vệ công lý.			X	X
<b>PLO9:</b> Tuân thủ và bảo vệ các chuẩn mực về liên chính học thuật, đạo đức nghiên cứu và trách nhiệm khoa học; chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, minh		X		X

bạch và đóng góp khoa học của công trình nghiên cứu trong lĩnh vực Luật Hình sự và Tố tụng hình sự				
<b>PLO10:</b> Chủ động tự định hướng, thích ứng và phát triển năng lực nghiên cứu trong môi trường học thuật có sự thay đổi; tổ chức, quản lý và dẫn dắt được hoạt động nghiên cứu hoặc nhóm nghiên cứu trong lĩnh vực Luật Hình sự và Tố tụng hình sự với tinh thần trách nhiệm cao và thái độ học thuật chuyên nghiệp		X	X	X
<b>PLO11:</b> Vận dụng tri thức chuyên môn và năng lực nghiên cứu độc lập để giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến Luật Hình sự và Tố tụng hình sự, thúc đẩy các giá trị của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, bảo vệ công lý và phụng sự Tổ quốc.	X		X	X

#### 4.3. Vị trí việc làm sau tốt nghiệp

Người học tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Luật Hình sự và Tố tụng hình sự có năng lực nghề nghiệp để đảm nhiệm các công việc, nhưng không giới hạn, ở các vị trí:

- Chuyên gia nghiên cứu pháp luật Hình sự và Tố tụng hình sự tại các cơ sở nghiên cứu và các cơ quan, tổ chức khác;
- Giảng viên/giáo viên giảng dạy các học phần liên quan đến pháp luật Hình sự và Tố tụng hình sự tại các cơ sở giáo dục đào tạo;
- Chuyên gia hành nghề trong lĩnh vực pháp luật Hình sự và Tố tụng hình sự tại các cơ quan tư pháp, bộ trợ tư pháp thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư, công chứng viên, đấu giá viên, chấp hành viên, trọng tài viên, thừa phát lại... hoặc hành nghề luật khác;
- Chuyên gia tham mưu, tư vấn, xây dựng và thực hiện chính sách, pháp luật cho các cơ quan, tổ chức và cá nhân;
- Chuyên gia cho các dự án, chương trình, tổ chức quốc tế...

#### 4.4. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Người học tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Luật Hình sự và Tố tụng hình sự có thể tiếp tục theo học các chương trình đào tạo sau tiến sĩ (postdoctoral), tham gia các chương trình nghiên cứu chuyên sâu tại các cơ sở đào tạo và viện nghiên cứu trong nước và quốc tế; đồng thời có khả năng tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn, mở rộng hướng nghiên cứu và phát triển năng lực học thuật ở mức cao hơn.

*Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Luật Hình sự và Tố tụng hình sự – Trường Đại học Luật Hà Nội*

## 5. CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, TÀI LIỆU, CHUẨN MÀ TRƯỜNG THAM KHẢO

\* Các văn bản pháp luật hiện hành của Việt Nam về chương trình đào tạo, quy chế đào tạo, khung trình độ quốc gia Việt Nam, xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo...

- Luật Giáo dục đại học năm 2025.

- Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

- Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo.

- Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021 ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ.

\* Tham khảo, đối sánh về cấu trúc chương trình đào tạo và một số học phần phù hợp trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Luật Hình sự và Tố tụng hình sự hoặc khối ngành pháp luật của các cơ sở đào tạo luật trong nước:

- Trường Đại học Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội<sup>1</sup>: Theo chương trình, các học phần tiến sĩ gồm 10 tín chỉ, trong đó 08 tín chỉ bắt buộc và 02 tín chỉ tự chọn. Các học phần bắt buộc (08 tín chỉ) gồm: Những vấn đề hiện đại về Luật Hình sự; Những vấn đề hiện đại về Luật Tố tụng hình sự; Lí luận và thực tiễn về định tội danh và quyết định hình phạt. Các học phần tự chọn gồm: Những vấn đề chuyên sâu về tội phạm học; Lí luận về các biện pháp tha miễn trong Luật Hình sự; Lí luận về xét xử vụ án hình sự; Các biện pháp ngăn chặn trong tố tụng hình sự; Các nguyên tắc của Luật Hình sự Việt Nam; Luật Hình sự so sánh; Các nguyên tắc của Luật Tố tụng hình sự Việt Nam; Luật Hình sự trong lĩnh vực kinh tế - môi trường; Các chủ thể của tố tụng hình sự; Kiểm soát xã hội đối với tội phạm.

- Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội<sup>2</sup>: Khối lượng học tập của nghiên cứu sinh có bằng thạc sĩ - Đối với các học phần bắt buộc và tự chọn gồm 16 tín chỉ trong đó có 08 tín chỉ thuộc các học phần bắt buộc và 08 tín chỉ thuộc các học phần tự chọn. Các học phần bắt buộc gồm Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu Luật học; Chính sách hình sự trong giai đoạn mới; Chức năng của tố tụng hình sự trong giai đoạn mới; Quyền con người trong tư pháp hình sự. Các học phần tự chọn gồm: Tội phạm: Tiếp cận đa ngành, liên ngành; Biện pháp hình sự: Tiếp cận đa ngành, liên ngành; Tranh tụng trong tố tụng hình sự; Thi hành án hình sự: Tiếp cận đa ngành, liên ngành; Xã hội học luật hình sự; Chức năng của Viện kiểm sát trong tố tụng hình sự; Trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi phạm tội: Tiếp cận đa ngành, liên ngành; Chứng cứ và chứng minh; Các biện pháp ngăn chặn trong tố tụng hình sự.

- Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh<sup>3</sup>: Tham khảo chương trình và các học phần trong chương trình đào tạo tiến sĩ ngành Luật Hình sự và Tố tụng hình sự bao gồm: Xu

<sup>1</sup> <https://law.vnu.edu.vn/Fuploads/20240612155052742.pdf>.

<sup>2</sup> <https://hpu.vn/bai-viet/quyet-dinh-ve-viec-ban-hanh-chuong-trinh-dao-tao-trinh-do-tien-si-nganh-luat-hinh-su-va-to-tung-hinh-su.html>

<sup>3</sup> <https://sdh.hcmulaw.edu.vn/storage/ctrinh-dao-tao/20240504-qd-365qd-dhl-ve-viec-ban-hanh-chuong-trinh-dao-tao-thac-si-0001-1.pdf>

hướng phát triển của Luật Hình sự, Xu hướng phát triển của Luật Tố tụng hình sự, Những vấn đề thời sự của Luật Hình sự trong giai đoạn hiện nay, Những vấn đề thời sự của Luật Tố tụng hình sự trong giai đoạn hiện nay, Vấn đề định tội danh đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trong khung pháp lý mới về quản lý kinh tế, Quyền bào chữa trong Tố tụng hình sự Việt Nam, Đấu tranh phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia.

*\* Tham khảo, đối sánh về cấu trúc chương trình đào tạo và một số học phần phù hợp trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Luật Hình sự và Tố tụng hình sự hoặc khối ngành pháp luật của các cơ sở đào tạo luật nước ngoài:*

- Đại học New South Wales (UNSW), Úc<sup>4</sup>: Tham khảo chương trình và các học phần trong chương trình đào tạo tiến sĩ yêu cầu nghiên cứu sinh hoàn thành luận án tối đa 100.000 từ và chỉ có một học phần nhỏ bắt buộc về Đạo đức nghiên cứu, Phương pháp nghiên cứu và quản lý dữ liệu (research ethics, research methods and data management).

- Đại học Melbourne, Úc<sup>5</sup>: Tham khảo chương trình và các học phần trong chương trình đào tạo tiến sĩ ngành Luật Hình sự yêu cầu nghiên cứu sinh hoàn thành luận án 80.000–100.000 từ, nhưng điểm đặc biệt là cho phép nghiên cứu sinh đăng ký thực tập nghiên cứu tối thiểu 60 ngày (Research Internship) và có thể được giảng viên hướng dẫn yêu cầu học thêm một số môn bổ trợ (Additional Subjects) như Philosophical Foundations of Law nếu cần. Một số học phần bổ trợ liên quan đến chuyên ngành Luật Hình sự trong chương trình đào tạo tiến sĩ bao gồm: Các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự (Criminal Institutions); Bằng chứng và chứng cứ (Evidence and Proof); Luật về công nghệ mới (New Technology Law); Tội giết người (Murder); Yếu tố đồng thuận, tình dục và pháp luật (Consent, Sex and the Law); Tội phạm về tình dục, hành vi tình dục và pháp luật (Sexual Crimes, Sexual Conduct and Law),...

- Đại học Debrecen của Hungary<sup>6</sup>: Chương trình tiến sĩ Luật kéo dài 4 năm với 8 học kỳ, trong đó hai năm đầu nghiên cứu sinh bắt buộc phải hoàn thành 10 học phần, bao gồm 4 môn cốt lõi về Phương pháp luận nghiên cứu pháp lý và chính trị, cùng 6 môn tự chọn; đối với chuyên ngành Luật Hình sự và Tố tụng hình sự có các môn như “Chính sách hình sự trong những thập kỷ đầu của thế kỷ 21” (JA-PHD-K-34) và “Sự phát triển của tố tụng hình sự” (JA-PHD-K-44).

- Đại học Oxford<sup>7</sup>: Tất cả nghiên cứu sinh đều bắt đầu với tư cách nghiên cứu sinh tập sự (Probationer Research Student - PRS) và phải hoàn thành khóa học bắt buộc về Phương pháp nghiên cứu pháp lý (Course in Legal Research Method – CLRM) hoặc các khóa tương đương, sau đó vượt qua kỳ thi chuyển tiếp để trở thành nghiên cứu sinh DPhil chính thức, trước khi bảo vệ luận án dài 75.000–100.000 từ.

## **6. THÔNG TIN TUYỂN SINH**

### **6.1. Điều kiện tuyển sinh**

<sup>4</sup> <https://www.unsw.edu.au/law-justice/study/postgraduate-research/doctor-philosophy-phd>

<sup>5</sup> <https://handbook.unimelb.edu.au/2026/courses/dr-phillaw/course-structure>

<sup>6</sup> <https://edu.unideb.hu/p/programs>

<sup>7</sup> <https://www.law.ox.ac.uk/content/course/dphil-law>

Thí sinh dự thi tuyển sinh vào chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Luật Hình sự và Tố tụng hình sự là công dân Việt Nam hoặc người nước ngoài đáp ứng được các điều kiện sau:

1. Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành đào tạo thuộc cùng nhóm ngành đào tạo trình độ tiến sĩ;

2. Có trình độ ngoại ngữ Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (hoặc trình độ tương đương) trở lên được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

c) Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại Phụ lục II của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố.

Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành hoặc tại hội nghị, hội thảo khoa học có phản biện; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ;

4. Có dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa.

## **6.2. Các đợt tuyển sinh:**

Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Kế hoạch tuyển sinh của Trường.

**6.3. Chỉ tiêu tuyển sinh:** Được xác định theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và công khai trong Kế hoạch, Thông báo tuyển sinh hằng năm của Trường.

## **6.4. Phương thức tuyển sinh**

Xét tuyển hoặc thi tuyển hoặc kết hợp xét tuyển và thi tuyển theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và công khai trong Kế hoạch, Thông báo tuyển sinh hằng năm của Trường.

## **6.5. Thời gian tuyển sinh:**

Tuyển sinh nhiều đợt trong năm theo Thông báo tuyển sinh của Trường Đại học Luật Hà Nội.

## 7. CẤU TRÚC CỦA CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

### 7.1. Thông tin chung:

- Số tín chỉ:

+ **90 tín chỉ** đối với nghiên cứu sinh có đầu vào trình độ thạc sĩ;

+ **120 tín chỉ** đối với nghiên cứu sinh có đầu vào trình độ đại học, không qua đào tạo thạc sĩ.

- Thời gian đào tạo:

+ **03 năm** đối với nghiên cứu sinh có đầu vào trình độ thạc sĩ;

+ **04 năm** đối với nghiên cứu sinh có đầu vào trình độ đại học, không qua đào tạo thạc sĩ.

### 7.2. Cấu trúc Chương trình dạy học:

a) Các học phần bắt buộc và tự chọn ở trình độ tiến sĩ: **16 tín chỉ** (trong đó bao gồm **08 tín chỉ** các học phần bắt buộc; **08 tín chỉ** các học phần tự chọn).

b) Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ: **74 tín chỉ**

\* Nghiên cứu khoa học: **14 tín chỉ**.

- Tiểu luận tổng quan (04 tín chỉ); 02 chuyên đề tiến sĩ (mỗi chuyên đề 03 tín chỉ);

- Các sản phẩm nghiên cứu khoa học trong danh mục được Hội đồng Giáo sư Nhà nước tính điểm, được công bố trong nước hoặc quốc tế trước khi nộp luận án để bảo vệ tại đơn vị chuyên môn: 02 tín chỉ

- Các sản phẩm nghiên cứu khoa học được quy đổi từ hoạt động tham gia hội thảo, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề (từ cấp khoa trở lên) và các sản phẩm khác theo quy định của Trường: 02 tín chỉ

\* Luận án tiến sĩ: **60 tín chỉ**

c) Các học phần bổ sung kiến thức (*áp dụng đối với nghiên cứu sinh có đầu vào trình độ đại học, không qua đào tạo thạc sĩ*): **30 tín chỉ**, trong đó bao gồm một số học phần bắt buộc và/hoặc một số học phần tự chọn trong chương trình đào tạo thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu (không bao gồm luận văn thạc sĩ).

### 7.3. Bảng các học phần trong Chương trình dạy học

7.3.1. Các học phần bắt buộc và tự chọn ở trình độ tiến sĩ (08 tín chỉ bắt buộc, 08 tín chỉ tự chọn)

Số TT	Mã số học phần	Tên học phần	Khối lượng tín chỉ				
			Tổng số TC	Lý thuyết	Thảo luận	LVN	TNC

1	HPBB-TS-01	Phương pháp nghiên cứu luật học chuyên sâu	4	48	24	40	88
2	HPBB-TS-02	Học phần chuyên ngành 01: Những vấn đề chuyên sâu về trách nhiệm hình sự và bảo đảm quyền con người trong tố tụng hình sự	4	48	24	40	88
3	HPTC-TS-01	Học phần chuyên ngành 02: Những vấn đề pháp lý chuyên sâu về tội phạm và cấu thành tội phạm	4	48	24	40	88
4	HPTC-TS-02	Học phần chuyên ngành 03: Những vấn đề chuyên sâu về thực hành quyền công tố và xét xử trong tố tụng hình sự	4	48	24	40	88
5	HPTC-TS-03	Học phần chuyên ngành 04: Những vấn đề chuyên sâu về chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội	4	48	24	40	88

### 7.3.2. Các sản phẩm nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ

#### 7.3.2.1. Các sản phẩm nghiên cứu khoa học (14 tín chỉ)

Số TT	Tên sản phẩm khoa học	Mã số	Số tín chỉ
1	Tiểu luận tổng quan	NCKH-01	4
2	Chuyên đề tiến sĩ 01	NCKH-02	3
3	Chuyên đề tiến sĩ 02	NCKH-03	3
4	Sản phẩm khoa học 01 (trong danh mục được HĐGSNN tính điểm và đã được công bố)	NCKH-04	1
5	Sản phẩm khoa học 02 (trong danh mục được HĐGSNN tính điểm và đã được công bố)	NCKH-05	1

6	Sản phẩm khoa học 03 (được quy đổi từ hoạt động tham gia Hội thảo khoa học, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề và các sản phẩm khác) <sup>8</sup>	NCKH-06	2
---	--	---------	---

### 7.3.2.2. Luận án tiến sĩ (60 tín chỉ)

### 7.3.3. Các học phần bổ sung kiến thức áp dụng đối với nghiên cứu sinh có đầu vào trình độ đại học, không qua đào tạo thạc sĩ (30 tín chỉ)

Số TT	Mã số học phần bổ sung kiến thức	Tên học phần học bổ sung kiến thức	Khối lượng tín chỉ				
			Tổng số TC	Lý thuyết	Thảo luận	LVN	TNC
<b>A</b>	<b>Các học phần bắt buộc và tự chọn thuộc khối kiến thức chung ở trình độ thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu (06 tín chỉ bắt buộc, 02 tín chỉ tự chọn)</b>						
1	HPBS-KTC-BB01	Triết học <sup>9</sup>	4	42	36	42	80
2	HPBS-KTC-BB02	Quản trị, quản lý	2	24	12	24	40
3	HPBS-KTC-TC01	Xã hội học pháp luật	2	24	12	24	40
4	HPBS-KTC-TC02	Kinh tế học pháp luật	2	24	12	24	40
5	HPBS-KTC-TC03	Kỹ năng đàm phán	2	24	12	24	40
<b>B</b>	<b>Các học phần bắt buộc và tự chọn thuộc khối kiến thức cơ sở ngành và kiến thức ngành ở trình độ thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu (02 tín chỉ bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, 04 tín chỉ tự chọn thuộc khối kiến thức cơ sở ngành; 08 tín chỉ bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành, 08 tín chỉ tự chọn thuộc kiến thức ngành)</b>						
1	HPBS-KTCS-BB01	Chính sách hình sự	2	24	12	24	40

<sup>8</sup> NCS phải tham gia ít nhất 08 hội thảo, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề và viết thu hoạch để xác định điểm tích lũy học phần trong chương trình đào tạo;

<sup>9</sup> Học phần Triết học được giảng dạy theo quy định chung về chương trình môn triết học trình độ thạc sĩ, tiến sĩ dành cho các Trường không chuyên thuộc khối khoa học xã hội và nhân văn (ban hành kèm theo Thông tư số 08/2013/TT-BGDĐT ngày 08/3/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Số TT	Mã số học phần bổ sung kiến thức	Tên học phần học bổ sung kiến thức	Khối lượng tín chỉ				
			Tổng số TC	Lý thuyết	Thảo luận	LVN	TNC
2	HPBS-KTCS-TC01	Pháp luật hình sự các nước ASEAN	2	24	12	24	40
3	HPBS-KTCS-TC02	Pháp luật hình sự các nước EU	2	24	12	24	40
4	HPBS-KTCS-TC03	Các cơ quan bảo vệ pháp luật	2	24	12	24	40
5	HPBS-KTN-BB01	Tội phạm và cấu thành tội phạm	2	24	12	24	40
6	HPBS-KTN-BB02	Hình phạt và hệ thống hình phạt	2	24	12	24	40
7	HPBS-KTN-BB03	Các chức năng tổ tụng hình sự	2	24	12	24	40
8	HPBS-KTN-BB04	Thẩm quyền trong tổ tụng hình sự	2	24	12	24	40
9	HPBS-KTN-TC01	Định tội danh	2	24	12	24	40
10	HPBS-KTN-TC02	Định tội danh các tội xâm phạm nhân thân	2	24	12	24	40
11	HPBS-KTN-TC03	Định tội danh các tội xâm phạm sở hữu	2	24	12	24	40
12	HPBS-KTN-TC04	Quyết định hình phạt	2	24	12	24	40
13	HPBS-KTN-TC05	Chứng minh trong tổ tụng hình sự	2	24	12	24	40
14	HPBS-KTN-TC06	Các biện pháp cưỡng chế trong tổ tụng hình sự	2	24	12	24	40

## 8. ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN TRÌNH ĐỘ VÀ CẤP BẰNG TIẾN SĨ

Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Luật Hình sự và Tổ tụng hình sự – Trường Đại học Luật Hà Nội

- Đã hoàn thành các học phần của chương trình đào tạo và bảo vệ luận án tiến sĩ đạt yêu cầu;
- Hoàn thành các nghĩa vụ của người học theo quy định Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường; không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật, đình chỉ học tập.

## 9. TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO:

### 9.1. Đối với nghiên cứu sinh đã có bằng thạc sĩ: Thời gian đào tạo tiêu chuẩn 3 năm

Năm học	Nội dung học tập, nghiên cứu	Số tín chỉ	Kết quả dự kiến
<b>Năm thứ nhất</b>	Học và kiểm tra đánh giá học phần bắt buộc ở trình độ tiến sĩ	8 tín chỉ	Bảng điểm học phần
	Học và kiểm tra đánh giá các học phần tự chọn ở trình độ tiến sĩ	8 tín chỉ	Bảng điểm học phần
	Đánh giá Đề cương luận án tiến sĩ		Đề cương luận án
	Tham gia sinh hoạt chuyên môn tại khoa chuyên môn phụ trách ngành đào tạo		Xác nhận của khoa chuyên môn
	Đánh giá Tiểu luận tổng quan	4 tín chỉ	Tiểu luận tổng quan
	Sản phẩm khoa học 01 (trong danh mục được HDGSNN tính điểm và đã được công bố)	1 tín chỉ	Bài tạp chí, báo cáo khoa học, ... trong danh mục theo quy định
	Sản phẩm khoa học 03 (được quy đổi từ hoạt động tham gia 04 hội thảo khoa học, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề từ cấp khoa trở lên)	1 tín chỉ	Bài thu hoạch, xác nhận của Ban tổ chức
<b>Năm thứ hai</b>	Đánh giá Chuyên đề tiến sĩ thứ nhất	3 tín chỉ	Chuyên đề tiến sĩ thứ nhất
	Tham gia sinh hoạt chuyên môn tại khoa chuyên môn phụ trách ngành đào tạo		Xác nhận của khoa chuyên môn
	Đánh giá Chuyên đề tiến sĩ thứ hai	3 tín chỉ	Chuyên đề tiến sĩ thứ hai
	Sản phẩm khoa học 02 (trong danh mục được HDGSNN tính điểm và đã được công bố)	1 tín chỉ	Bài tạp chí, báo cáo khoa học, ... trong danh mục theo quy định
	Sản phẩm khoa học 03 (được quy đổi từ hoạt động tham gia 04 hội thảo khoa học, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề từ cấp khoa trở lên)	1 tín chỉ	Bài thu hoạch, xác nhận của Ban tổ chức

Năm học	Nội dung học tập, nghiên cứu	Số tín chỉ	Kết quả dự kiến
Năm thứ ba	Tham gia sinh hoạt chuyên môn tại khoa chuyên môn phụ trách ngành đào tạo		Xác nhận của khoa chuyên môn
	Hoàn thành Luận án tiến sĩ và bảo vệ các cấp	60 tín chỉ	Luận án

## 9.2. Đối với nghiên cứu sinh chưa có bằng thạc sĩ: Thời gian đào tạo tiêu chuẩn 4 năm

Năm học	Nội dung học tập, nghiên cứu	Số tín chỉ	Kết quả dự kiến
Năm thứ nhất	Học và kiểm tra đánh giá học phần bắt buộc ở trình độ tiến sĩ	8 tín chỉ	Bảng điểm học phần
	Học và kiểm tra đánh giá học phần tự chọn ở trình độ tiến sĩ	8 tín chỉ	Bảng điểm học phần
	Đánh giá Đề cương luận án tiến sĩ		Đề cương luận án
	Tham gia sinh hoạt chuyên môn tại khoa chuyên môn phụ trách ngành đào tạo		Xác nhận của khoa chuyên môn
	Đánh giá Tiểu luận tổng quan	4 tín chỉ	Tiểu luận tổng quan
	Sản phẩm khoa học 03 (được quy đổi từ hoạt động tham gia 04 Hội thảo khoa học, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề từ cấp khoa trở lên)	1 tín chỉ	Bài thu hoạch, Xác nhận của Ban tổ chức
Năm thứ hai	Các học phần bổ sung kiến thức	30 tín chỉ	Bảng điểm học phần
	Sản phẩm khoa học 01 (trong danh mục được HDGSNN tính điểm và đã được công bố)	1 tín chỉ	Bài tạp chí, báo cáo khoa học, ... trong danh mục theo quy định
	Tham gia sinh hoạt chuyên môn tại khoa chuyên môn phụ trách ngành đào tạo		Xác nhận của khoa chuyên môn
	Đánh giá Chuyên đề tiến sĩ thứ nhất	3 tín chỉ	Chuyên đề tiến sĩ thứ nhất
	Sản phẩm khoa học 03 (được quy đổi từ hoạt động tham gia 04 hội thảo khoa học, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề từ cấp khoa trở lên)	1 tín chỉ	Bài thu hoạch, xác nhận của Ban tổ chức

Năm học	Nội dung học tập, nghiên cứu	Số tín chỉ	Kết quả dự kiến
<b>Năm thứ ba</b>	Đánh giá Chuyên đề tiến sĩ thứ hai	3 tín chỉ	Chuyên đề tiến sĩ thứ hai
	Tham gia sinh hoạt chuyên môn tại khoa chuyên môn phụ trách ngành đào tạo		Xác nhận của khoa chuyên môn
	Sản phẩm khoa học 02 (trong danh mục được HDGSNN tính điểm và đã được công bố)	1 tín chỉ	Bài tạp chí, báo cáo khoa học, ... trong danh mục theo quy định
	Sản phẩm khoa học 03 (được quy đổi từ hoạt động tham gia 04 Hội thảo khoa học, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề từ cấp khoa trở lên)	1 tín chỉ	Bài thu hoạch, Xác nhận của Ban tổ chức
<b>Năm thứ tư</b>	Tham gia sinh hoạt chuyên môn tại khoa chuyên môn phụ trách ngành đào tạo		Xác nhận của khoa chuyên môn
	Hoàn thành Luận án tiến sĩ và bảo vệ các cấp	60 tín chỉ	Luận án

### 10. MA TRẬN THỂ HIỆN SỰ ĐÓNG GÓP CỦA CÁC HỌC PHẦN VÀO VIỆC ĐÁP ỨNG CHUẨN ĐẦU RA

Stt	HỌC PHẦN	KIẾN THỨC			KỸ NĂNG				NL TỰ CHỦ			
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
1.	Phương pháp nghiên cứu luật học chuyên sâu			x	x	x	x	x	x	x	x	
2.	Học phần chuyên ngành 01: Những vấn đề chuyên sâu về trách nhiệm hình sự và bảo đảm quyền con người trong tổ tụng hình sự	x	x	x			x	x		x	x	
3.	Học phần chuyên ngành 02: Những vấn đề pháp lý chuyên sâu về tội phạm và cấu thành tội phạm.	x	x	x		x	x					x
4.	Học phần chuyên ngành 03: Những vấn đề chuyên sâu về thực hành quyền	x	x	x			x	x		x	x	x

Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Luật Hình sự và Tổ tụng hình sự – Trường Đại học Luật Hà Nội

Stt	HỌC PHẦN	KIẾN THỨC			KỸ NĂNG				NL TỰ CHỦ			
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
	công tố và xét xử trong tố tụng hình sự											
5.	Học phần chuyên ngành 04: Những vấn đề chuyên sâu về chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội	x	x	x			x	x		x	x	x
6.	Tiểu luận tổng quan	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x
7.	Chuyên đề tiến sĩ 01	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x
8.	Chuyên đề tiến sĩ 02	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x
9.	Sản phẩm khoa học 01 (trong danh mục được HDGSNN tính điểm và đã được công bố)		x	x		x	x	x	x	x	x	x
10.	Sản phẩm khoa học 02 (trong danh mục được HDGSNN tính điểm và đã được công bố)		x	x		x	x	x	x	x	x	x
11.	Sản phẩm khoa học 03 (được quy đổi từ hoạt động tham gia Hội thảo khoa học, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề và các sản phẩm khác)		x	x		x	x	x	x	x	x	x
12.	Luận án tiến sĩ	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
<b>Các học phần bổ sung kiến thức áp dụng đối với nghiên cứu sinh có đầu vào trình độ đại học, không qua đào tạo thạc sĩ</b>												
13.	Triết học	x										x
14.	Quản trị, quản lý			x								x
15.	Xã hội học pháp luật				x							x
16.	Kinh tế học pháp luật	x										
17.	Kỹ năng đàm phán						x					x

Stt	HỌC PHẦN	KIẾN THỨC			KỸ NĂNG				NL TỰ CHỦ			
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
18.	Chính sách hình sự	x	x					x		x	x	
19.	Pháp luật hình sự các nước ASEAN	x	x			x	x					x
20.	Pháp luật hình sự các nước EU	x	x					x		x	x	x
21.	Các cơ quan bảo vệ pháp luật	x	x					x		x	x	x
22.	Tội phạm và cấu thành tội phạm	x	x				x	x		x	x	x
23.	Hình phạt và hệ thống hình phạt	x	x			x	x					x
24.	Các chức năng tố tụng hình sự	x	x					x		x	x	x
25.	Thẩm quyền trong tố tụng hình sự	x	x					x		x	x	x
26.	Định tội danh	x	x				x	x		x	x	x
27.	Định tội danh các tội xâm phạm nhân thân	x	x	x		x	x					x
28.	Định tội danh các tội xâm phạm sở hữu	x	x	x		x	x					x
29.	Quyết định hình phạt	x	x					x		x	x	x
30.	Chứng minh trong tố tụng hình sự	x	x					x		x	x	x
31.	Các biện pháp cưỡng chế trong tố tụng hình sự	x	x				x	x		x	x	x

### 11. MA TRẬN CÁC PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

TT	HỌC PHẦN	LÝ THUYẾT				SEMINAR						THỰC HÀNH/TỰ HỌC			
		Thuyết giảng	Tình huống	Nêu vấn đề	Thảo luận	Thuyết giảng	Diễn án-Đóng vai	Tranh biện	Thảo luận	LV nhóm	Tình huống	Kiến tập	Đề án	Tình huống	NC tài liệu
1.	Phương pháp nghiên cứu luật học chuyên sâu	x		x	x				x				x		x
2.	Học phần chuyên ngành 01: Những vấn đề chuyên sâu về trách nhiệm hình sự và bảo đảm quyền con người trong tố tụng hình sự	x	x	x	x				x	x	x			x	x
3.	Học phần chuyên ngành 02: Những vấn đề pháp lý chuyên sâu về tội phạm và cấu thành tội phạm	x	x	x					x	x	x			x	x
4.	Học phần chuyên ngành 03: Những vấn đề chuyên sâu về thực hành quyền công tố và xét xử trong tố tụng hình sự	x	x	x	x				x	x	x			x	x
5.	Học phần chuyên ngành 04: Những vấn đề chuyên sâu về chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội	x	x	x	x			x	x	x	x			x	x

TT	HỌC PHẦN	LÝ THUYẾT				SEMINAR						THỰC HÀNH/TỰ HỌC			
		Thuyết giảng	Tình huống	Nêu vấn đề	Thảo luận	Thuyết giảng	Diễn án-Đóng vai	Tranh biện	Thảo luận	LV nhóm	Tình huống	Kiến tập	Đề án	Tình huống	NC tài liệu
6.	Tiểu luận tổng quan														x
7.	Chuyên đề tiến sĩ 01														x
8.	Chuyên đề tiến sĩ 02														x
9.	Sản phẩm khoa học 01 (trong danh mục được HĐGSNN tính điểm và đã được công bố)														x
10.	Sản phẩm khoa học 02 (trong danh mục được HĐGSNN tính điểm và đã được công bố)														x
11.	Sản phẩm khoa học 03 (được quy đổi từ hoạt động tham gia Hội thảo khoa học, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề và các sản phẩm khác)								x						x
12.	Luận án tiến sĩ														x
<b>Các học phần bổ sung kiến thức áp dụng đối với nghiên cứu sinh có đầu vào trình độ đại học, không qua đào tạo thạc sĩ</b>															
13.	Triết học	x		x	x	x			x						x

TT	HỌC PHẦN	LÝ THUYẾT				SEMINAR						THỰC HÀNH/TỰ HỌC			
		Thuyết giảng	Tình huống	Nêu vấn đề	Thảo luận	Thuyết giảng	Diễn án-Đóng vai	Tranh biện	Thảo luận	LV nhóm	Tình huống	Kiến tập	Đề án	Tình huống	NC tài liệu
14.	Quản trị, quản lý	x	x	x	x	x			x		x			x	x
15.	Xã hội học pháp luật	x		x	x	x			x						x
16.	Kinh tế học pháp luật	x	x	x	x	x			x		x			x	x
17.	Kỹ năng đàm phán	x	x	x	x	x	x	x	x		x			x	x
18.	Chính sách hình sự	x		x	x				x	x					x
19.	Pháp luật hình sự các nước ASEAN	x			x				x	x					x
20.	Pháp luật hình sự các nước EU	x		x	x				x	x	x				x
21.	Các cơ quan bảo vệ pháp luật	x		x	x				x	x					x
22.	Tội phạm và cấu thành tội phạm	x		x	x				x	x					x
23.	Hình phạt và hệ thống hình phạt	x	x	x					x	x	x				x
24.	Các chức năng tổ tụng hình sự	x		x	x				x	x					x
25.	Thẩm quyền trong tổ tụng hình sự	x		x	x				x	x	x				x

TT	HỌC PHẦN	LÝ THUYẾT				SEMINAR						THỰC HÀNH/TỰ HỌC			
		Thuyết giảng	Tình huống	Nêu vấn đề	Thảo luận	Thuyết giảng	Diễn án-Đóng vai	Tranh biện	Thảo luận	LV nhóm	Tình huống	Kiến tập	Đề án	Tình huống	NC tài liệu
26.	Định tội danh	x		x	x				x	x					x
27.	Định tội danh các tội xâm phạm nhân thân	x	x	x					x	x	x				x
28.	Định tội danh các tội xâm phạm sở hữu	x	x	x					x	x	x				x
29.	Quyết định hình phạt	x		x	x				x	x					x
30.	Chứng minh trong tố tụng hình sự	x		x	x				x	x	x				x
31.	Các biện pháp cưỡng chế trong tố tụng hình sự	x		x	x				x	x	x				x

## 12. MA TRẬN CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA NGƯỜI HỌC

TT	HỌC PHẦN	KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN			ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC HỌC PHẦN				
		Kiểm tra giữa HP	Tiểu luận	Bài tập nhóm	Tự luận	Vấn đáp	Bài thu hoạch	Tiểu luận/ Luận án	Bài tập chí
1.	Phương pháp nghiên cứu luật học chuyên sâu	x						x	
2.	Học phần chuyên ngành 01: Những vấn đề chuyên sâu về trách nhiệm hình sự và bảo đảm quyền con người trong tố tụng hình sự	x						x	
3.	Học phần chuyên ngành 02: Những vấn đề pháp lý chuyên sâu về tội phạm và cấu thành tội phạm	x						x	
4.	Học phần chuyên ngành 03: Những vấn đề chuyên sâu về thực hành quyền công tố và xét xử trong tố tụng hình sự	x						x	
5.	Học phần chuyên ngành 04: Những vấn đề chuyên sâu về chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội	x						x	
6.	Tiểu luận tổng quan							x	
7.	Chuyên đề tiến sĩ 01							x	
8.	Chuyên đề tiến sĩ 02							x	
9.	Sản phẩm khoa học 01 (trong danh mục được HDGSNN tính điểm và đã được công bố)								x
10.	Sản phẩm khoa học 02 (trong danh mục được HDGSNN tính điểm và đã được công bố)								x

TT	HỌC PHẦN	KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN			ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC HỌC PHẦN				
		Kiểm tra giữa HP	Tiểu luận	Bài tập nhóm	Tự luận	Vấn đáp	Bài thu hoạch	Tiểu luận/ Luận án	Bài tập chí
11.	Sản phẩm khoa học 03 (được quy đổi từ hoạt động tham gia Hội thảo khoa học, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề và các sản phẩm khác)						x		
12.	Luận án tiến sĩ							x	
<b>Các học phần bắt buộc và tự chọn thuộc khối kiến thức cơ sở ngành và kiến thức ngành ở trình độ thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu</b>									
13.	Triết học		x	x	x				
14.	Quản trị, quản lý	x						x	
15.	Xã hội học pháp luật	x						x	
16.	Kinh tế học pháp luật	x						x	
17.	Kỹ năng đàm phán	x						x	
18.	Chính sách hình sự	x						x	
19.	Pháp luật hình sự các nước ASEAN	x						x	
20.	Pháp luật hình sự các nước EU	x						x	
21.	Các cơ quan bảo vệ pháp luật	x						x	
22.	Tội phạm và cấu thành tội phạm	x						x	
23.	Hình phạt và hệ thống hình phạt	x			x				
24.	Các chức năng tổ tụng hình sự	x			x				
25.	Thẩm quyền trong tổ tụng hình sự	x			x				
26.	Định tội danh	x			x				

TT	HỌC PHẦN	KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN			ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC HỌC PHẦN				
		Kiểm tra giữa HP	Tiểu luận	Bài tập nhóm	Tự luận	Vấn đáp	Bài thu hoạch	Tiểu luận/ Luận án	Bài tập chí
27.	Định tội danh các tội xâm phạm nhân thân	x						x	
28.	Định tội danh các tội xâm phạm sở hữu	x						x	
29.	Quyết định hình phạt	x						x	
30.	Chứng minh trong tố tụng hình sự	x						x	
31.	Các biện pháp cưỡng chế trong tố tụng hình sự	x						x	

### 13. GIỚI THIỆU CÁC HỌC PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

- Phương pháp nghiên cứu luật học chuyên sâu:** Học phần trang bị cho người học những vấn đề lý luận về khoa học và nghiên cứu khoa học, phương pháp nghiên cứu luật học và các kỹ năng nghiên cứu và viết pháp lý nâng cao bao gồm kỹ năng lựa chọn đề tài nghiên cứu và tìm kiếm thông tin; kỹ năng nghiên cứu tài liệu tham khảo và xây dựng đề cương nghiên cứu, kế hoạch nghiên cứu; kỹ năng viết học thuật và bảo vệ kết quả nghiên cứu; kỹ năng khai thác cơ sở dữ liệu học thuật/pháp lý quốc tế, quản trị dữ liệu, ứng dụng AI, bảo đảm liêm chính học thuật trong môi trường số.
- Học phần chuyên ngành 01: **Những vấn đề chuyên sâu về trách nhiệm hình sự và bảo đảm quyền con người trong tố tụng hình sự:** Học phần cung cấp kiến thức chuyên sâu về trách nhiệm hình sự và bảo đảm quyền con người trong tư pháp hình sự, bao gồm các vấn đề lý luận và thực tiễn của Luật Hình sự và Tố tụng hình sự; các nguyên tắc xử lý tội phạm, truy cứu trách nhiệm hình sự, áp dụng hình phạt và bảo vệ quyền con người trong quá trình giải quyết vụ án hình sự. Qua đó, nghiên cứu sinh phát triển năng lực nghiên cứu, tư duy phản biện và khả năng đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật Hình sự và Tố tụng hình sự trong bối cảnh cải cách tư pháp hiện nay.
- Học phần chuyên ngành 02: **Những vấn đề pháp lý chuyên sâu về tội phạm và cấu thành tội phạm:** Học phần cung cấp kiến thức chuyên sâu về tội phạm và cấu thành tội phạm, bao gồm các vấn đề lý luận và thực tiễn về tội phạm và về các yếu tố của tội phạm, về cấu thành tội phạm đối với các tội cụ thể. Qua đó, nghiên cứu sinh phát triển năng lực nghiên cứu, tư duy phản biện và khả năng đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật hình sự và nâng cao hiệu

quả áp dụng pháp luật hình sự về tội phạm và cấu thành tội phạm trong bối cảnh cải cách tư pháp hiện nay.

4. **Học phần chuyên ngành 03: Những vấn đề chuyên sâu về thực hành quyền công tố và xét xử trong tố tụng hình sự:** Học phần cung cấp kiến thức chuyên sâu về lý luận và thực tiễn thực hành quyền công tố và hoạt động xét xử trong tố tụng hình sự; tập trung nghiên cứu chức năng buộc tội, chức năng gỡ tội, chức năng xét xử, vai trò của Viện kiểm sát và Toà án, các nguyên tắc xét xử công bằng, độc lập tư pháp và bảo đảm quyền con người trong quá trình giải quyết vụ án hình sự. Qua đó, nghiên cứu sinh phát triển năng lực nghiên cứu, phân tích và đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả hoạt động công tố và xét xử trong bối cảnh cải cách tư pháp hiện nay.
5. **Học phần chuyên ngành 04: Những vấn đề chuyên sâu về chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội:** Học phần cung cấp kiến thức chuyên sâu về lý luận và thực tiễn về chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội; tập trung nghiên cứu các nguyên tắc xử lý thân thiện, bảo đảm lợi ích tốt nhất của người chưa thành niên, các biện pháp xử lý chuyển hướng, phục hồi và tái hòa nhập cộng đồng. Qua đó, nghiên cứu sinh phát triển năng lực nghiên cứu và đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả bảo vệ người chưa thành niên trong tư pháp hình sự hiện nay.
6. **Tiểu luận tổng quan:** Học phần nhằm trang bị cho nghiên cứu sinh phương pháp và kỹ năng tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án. Nội dung học phần tập trung vào việc hệ thống hóa các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước có liên quan trực tiếp đến đề tài; phân tích, đánh giá các kết quả đạt được về lý luận và thực tiễn, các quan điểm khoa học, cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu đã được sử dụng. Trên cơ sở đó, nghiên cứu sinh xác định những khoảng trống nghiên cứu, những vấn đề còn tồn tại hoặc chưa được giải quyết triệt để, làm căn cứ để xác định rõ các vấn đề nghiên cứu của luận án. Học phần đồng thời yêu cầu nghiên cứu sinh xây dựng câu hỏi nghiên cứu, xác định hướng tiếp cận, đề xuất giả thuyết và dự kiến kết quả nghiên cứu của luận án, qua đó hình thành nền tảng học thuật và định hướng nghiên cứu cho toàn bộ quá trình thực hiện luận án tiến sĩ.
7. **Chuyên đề tiến sĩ 01:** Học phần nhằm trang bị cho nghiên cứu sinh kiến thức chuyên sâu và cập nhật trong lĩnh vực nghiên cứu của luận án, thông qua việc nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn chuyên ngành ở trình độ cao. Nội dung học phần tập trung vào việc lựa chọn, phân tích và thảo luận các chuyên đề khoa học gắn trực tiếp với hướng nghiên cứu của nghiên cứu sinh; đồng thời rèn luyện năng lực nghiên cứu độc lập, tư duy phản biện, kỹ năng trình bày và trao đổi học thuật. Kết thúc học phần, nghiên cứu sinh phải xây dựng và bảo vệ chuyên đề nghiên cứu 1, qua đó góp phần hoàn thiện cơ sở lý luận và định hướng nội dung cho luận án tiến sĩ.
8. **Chuyên đề tiến sĩ 02:** Tiếp nối học phần chuyên đề tiến sĩ 1, học phần nhằm trang bị cho nghiên cứu sinh kiến thức chuyên sâu và cập nhật trong lĩnh vực nghiên cứu của luận án, thông qua việc nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn chuyên ngành ở trình độ cao. Kết

thúc học phần, nghiên cứu sinh phải xây dựng và bảo vệ chuyên đề nghiên cứu 2, qua đó góp phần hoàn thiện cơ sở lý luận và định hướng nội dung cho luận án tiến sĩ.

9. **Sản phẩm khoa học 01:** Học phần yêu cầu nghiên cứu sinh xây dựng và công bố ít nhất một công trình khoa học thuộc danh mục được Hội đồng Giáo sư Nhà nước tính điểm từ 0,75 trở lên. Nội dung học phần tập trung vào việc hoàn thiện bài viết khoa học gắn với hướng nghiên cứu của luận án, bảo đảm chất lượng học thuật, phương pháp nghiên cứu và chuẩn mực trích dẫn; đồng thời rèn luyện kỹ năng công bố quốc tế và trong nước. Kết quả học phần được xác nhận khi công trình khoa học đã được công bố hợp lệ theo quy định hiện hành.
10. **Sản phẩm khoa học 02:** Tiếp nối sản phẩm khoa học 01, học phần yêu cầu nghiên cứu sinh xây dựng và công bố ít nhất một công trình khoa học thuộc danh mục được Hội đồng Giáo sư Nhà nước tính điểm từ 0,75 trở lên. Kết quả học phần được xác nhận khi công trình khoa học đã được công bố hợp lệ theo quy định hiện hành.
11. **Sản phẩm khoa học 03:** Học phần yêu cầu nghiên cứu sinh tham gia các hoạt động học thuật như hội thảo khoa học, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề hoặc các hoạt động chuyên môn khác có liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu; các kết quả này được quy đổi thành sản phẩm khoa học theo quy định. Nội dung học phần nhằm rèn luyện kỹ năng trình bày, trao đổi học thuật, mở rộng mạng lưới nghiên cứu và tiếp cận các vấn đề khoa học mới. Kết quả học phần được công nhận trên cơ sở minh chứng hợp lệ về việc tham gia và đóng góp học thuật của nghiên cứu sinh.
12. **Luận án tiến sĩ:** Học phần là nội dung cốt lõi của chương trình đào tạo tiến sĩ, trong đó nghiên cứu sinh thực hiện đề tài nghiên cứu độc lập dưới sự hướng dẫn của người hướng dẫn khoa học. Nội dung học phần bao gồm xây dựng đề cương, triển khai nghiên cứu, thu thập và xử lý dữ liệu, phân tích và hoàn thiện luận án theo chuẩn mực khoa học. Học phần nhằm phát triển năng lực nghiên cứu chuyên sâu, tư duy độc lập và khả năng đóng góp tri thức mới cho lĩnh vực nghiên cứu. Kết quả học phần được đánh giá thông qua việc hoàn thành và bảo vệ thành công luận án tiến sĩ theo quy định.

**Các học phần bổ sung kiến thức áp dụng đối với nghiên cứu sinh có đầu vào trình độ đại học, không qua đào tạo thạc sĩ**

13. **Triết học:** Học phần cung cấp các kiến thức tổng quan về triết học và lịch sử triết học; các nội dung cơ bản thuộc về thế giới quan và phương pháp luận chung của nhận thức và thực tiễn (Bản thể luận, Phép biện chứng, Nhận thức luận); các nội dung lý luận triết học về xã hội và con người (Học thuyết hình thái kinh tế-xã hội, Triết học chính trị, Ý thức xã hội, Triết học về con người) qua đó giúp người học vận dụng tri thức triết học vào việc phân tích, đánh giá, làm sáng tỏ bản chất của các vấn đề, sự kiện, hiện tượng đang xảy ra trong nhận thức và hoạt động thực tiễn

14. **Quản trị, quản lý:** Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về quản trị, quản lý. Trong đó, học phần sẽ tập trung nghiên cứu tổng quan về quản trị, quản lý; các lý thuyết cơ bản về quản trị; quản trị, quản lý trong lĩnh vực công, tư (doanh nghiệp) và các hoạt động trong ngành Luật.
15. **Kinh tế học pháp luật:** Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về kinh tế học pháp luật với tư cách là một trường phái mới về lý luận pháp luật đương đại, trong đó nội dung cốt lõi là nghiên cứu sử dụng lý thuyết kinh tế học để xem xét, đánh giá tính hiệu quả của hệ thống pháp luật nói chung, thông qua việc xem xét mối quan hệ giữa kinh tế học với một số chế định pháp luật cơ bản như chế định pháp luật về quyền sở hữu; chế định pháp luật về hợp đồng; chế định pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại; chế định pháp luật về tội phạm và hình phạt...
16. **Xã hội học pháp luật:** Xã hội học pháp luật là lĩnh vực khoa học liên ngành giữa Xã hội học và Luật học, nghiên cứu các quá trình phát sinh, tồn tại của pháp luật trong xã hội, trong mối liên hệ giữa pháp luật với các chuẩn mực xã hội, các khía cạnh xã hội của hoạt động xây dựng pháp luật và thực hiện pháp luật. Học phần Xã hội học pháp luật trang bị cho người học cách tiếp cận xã hội học đối với các sự kiện pháp luật xảy ra trong đời sống xã hội thông qua việc áp dụng phương pháp điều tra xã hội học làm sáng tỏ nguồn gốc, nguyên nhân, bản chất của chúng.
17. **Kỹ năng đàm phán:** Học phần cung cấp những kiến thức và kỹ năng cần thiết về đàm phán nói chung bao gồm những kiến thức tổng quan về đàm phán và các kỹ năng chuẩn bị đàm phán, các kỹ năng tiến hành đàm phán để giúp người học có hiểu biết về đàm phán, biết vận dụng những kỹ năng trong đàm phán để có thể nâng cao hiệu quả đàm phán trong mọi tình huống cuộc sống và công việc nghề luật.
18. **Chính sách hình sự:** Học phần cung cấp kiến thức lý luận về chính sách hình sự (khái niệm, nội dung, vai trò của chính sách hình sự) và kiến thức thực tiễn về chính sách hình sự (thực tiễn hoạch định, thực tiễn xây dựng và thực tiễn áp dụng chính sách hình sự) từ đó người học có thể phân tích, đánh giá và đề xuất hoàn thiện chính sách hình sự ở nước ta.
19. **Pháp luật hình sự các nước ASEAN:** Học phần cung cấp cho người học kiến thức về tội phạm và trách nhiệm hình sự theo pháp luật các quốc gia ASEAN, trên cơ sở đó, người học có thể so sánh với các quy định tương ứng của pháp luật hình sự Việt Nam, đưa ra đánh giá và đề xuất liên quan về hoàn thiện và áp dụng pháp luật hình sự.
20. **Pháp luật hình sự các nước EU:** Học phần cung cấp cho người học kiến thức về tội phạm và trách nhiệm hình sự theo pháp luật các quốc gia EU, trên cơ sở đó, người học có thể so sánh với các quy định tương ứng của pháp luật hình sự Việt Nam, đưa ra đánh giá và đề xuất liên quan về hoàn thiện và áp dụng pháp luật hình sự.

- 21. Các cơ quan bảo vệ pháp luật:** Học phần cung cấp kiến thức chuyên sâu về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và cơ chế phối hợp của các cơ quan bảo vệ pháp luật trong hệ thống tư pháp Việt Nam như Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án, cơ quan thi hành án và các cơ quan hỗ trợ tư pháp. Học phần tập trung phân tích vai trò của các cơ quan này trong bảo vệ pháp chế, quyền con người, đấu tranh phòng, chống tội phạm và bảo đảm công lý; đồng thời nghiên cứu yêu cầu cải cách tư pháp và hoàn thiện tổ chức, hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật trong bối cảnh hiện nay.
- 22. Tội phạm và cấu thành tội phạm:** Học phần cung cấp các kiến thức lý luận và thực tiễn chung về tội phạm, về các yếu tố của tội phạm và về cấu thành tội phạm của các tội phạm cụ thể. Qua đó giúp người học phát triển năng lực nghiên cứu, tư duy phản biện và khả năng đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật hình sự và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật hình sự về tội phạm và cấu thành tội phạm trong bối cảnh cải cách tư pháp hiện nay.
- 23. Hình phạt và hệ thống hình phạt:** Học phần cung cấp các kiến thức lý luận và thực tiễn chung về hình phạt và hình phạt đối với các tội phạm cụ thể. Qua đó giúp người học phát triển năng lực nghiên cứu, tư duy phản biện và khả năng đề xuất giải pháp hoàn thiện quy định về hình phạt và nâng cao hiệu quả áp dụng hình phạt trong bối cảnh cải cách tư pháp hiện nay.
- 24. Các chức năng tố tụng hình sự:** Học phần cung cấp kiến thức chuyên sâu về bản chất, nội dung và mối quan hệ giữa các chức năng cơ bản trong tố tụng hình sự, bao gồm chức năng buộc tội, bào chữa và xét xử. Học phần tập trung nghiên cứu cơ sở lý luận, cơ chế thực hiện các chức năng tố tụng, sự phân định và kiểm soát quyền lực giữa các chủ thể tố tụng, cũng như yêu cầu bảo đảm tranh tụng, công bằng và quyền con người trong giải quyết vụ án hình sự. Qua đó, nghiên cứu sinh phát triển năng lực nghiên cứu và đề xuất giải pháp hoàn thiện mô hình tố tụng hình sự đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp hiện nay.
- 25. Thẩm quyền trong tố tụng hình sự:** Học phần cung cấp kiến thức chuyên sâu về lý luận và thực tiễn xác định thẩm quyền của các cơ quan và người tiến hành tố tụng trong giải quyết vụ án hình sự. Học phần tập trung nghiên cứu thẩm quyền khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự; nguyên tắc phân định thẩm quyền theo cấp, theo lãnh thổ, theo tính chất vụ việc và chủ thể thực hiện tội phạm; đồng thời phân tích cơ chế phối hợp, giải quyết tranh chấp thẩm quyền và yêu cầu hoàn thiện pháp luật trong bối cảnh cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế hiện nay.
- 26. Định tội danh:** Học phần cung cấp các kiến thức lý luận và thực tiễn chuyên sâu về định tội danh như khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc, nội dung, chủ thể, cơ sở pháp lý, ý nghĩa của định tội danh và việc xác định một hành vi nguy hiểm cho xã hội là tội phạm. Qua đó, người học có thể phát triển năng lực nghiên cứu và khả năng định tội danh đúng.
- 27. Định tội danh các tội xâm phạm nhân thân:** Học phần cung cấp các kiến thức lý luận và thực tiễn về định tội danh đối với các tội xâm phạm nhân thân gồm: khái niệm, đặc điểm, cơ sở pháp lý của định tội danh đối với các tội xâm phạm nhân thân và vận dụng chúng vào định tội danh các tội xâm phạm nhân thân trong thực tiễn, đặc biệt là đối với vụ việc có thể có các quan điểm

khác nhau về tội danh. Qua đó, người học có thể phát triển năng lực nghiên cứu và khả năng định tội danh đúng các tội thuộc nhóm này.

- 28. Định tội danh các tội xâm phạm sở hữu:** Học phần cung cấp các kiến thức lý luận và thực tiễn về định tội danh đối với các tội xâm phạm sở hữu gồm: khái niệm, đặc điểm, cơ sở pháp lý của định tội danh đối với các tội xâm phạm sở hữu và vận dụng chúng vào định tội danh các tội xâm phạm sở hữu trong thực tiễn, đặc biệt là đối với vụ việc có thể có các quan điểm khác nhau về tội danh. Qua đó, người học có thể phát triển năng lực nghiên cứu và khả năng định tội danh đúng các tội thuộc nhóm này.
- 29. Quyết định hình phạt:** Học phần cung cấp các kiến thức lý luận chuyên sâu về quyết định hình phạt gồm: khái niệm, đặc điểm, mục đích, ý nghĩa, cơ sở của quyết định hình phạt) và kiến thức thực tiễn về quyết định hình phạt gồm căn cứ quyết định hình phạt, quyết định hình phạt trong các trường hợp đặc biệt. Qua đó, người học có thể vận dụng quyết định hình phạt đúng, phù hợp đối với các trường hợp phạm tội cụ thể.
- 30. Chứng minh trong tố tụng hình sự:** Học phần cung cấp kiến thức chuyên sâu về lý luận và thực tiễn chứng minh trong tố tụng hình sự; tập trung nghiên cứu đối tượng chứng minh, nghĩa vụ chứng minh, chứng cứ và các hoạt động thu thập, kiểm tra, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong giải quyết vụ án hình sự. Học phần đồng thời phân tích các nguyên tắc bảo đảm tính khách quan, hợp pháp trong hoạt động chứng minh, bảo vệ quyền con người và yêu cầu hoàn thiện pháp luật về chứng cứ, chứng minh trong bối cảnh chuyên đổi số và phát triển chứng cứ điện tử hiện nay.
- 31. Các biện pháp cưỡng chế trong tố tụng hình sự:** Học phần cung cấp kiến thức chuyên sâu về lý luận và thực tiễn áp dụng các biện pháp cưỡng chế trong tố tụng hình sự; tập trung nghiên cứu căn cứ, thẩm quyền, trình tự và thủ tục áp dụng các biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế tố tụng và các biện pháp bảo đảm hoạt động tố tụng. Học phần đồng thời phân tích yêu cầu bảo vệ quyền con người, kiểm soát quyền lực nhà nước và hoàn thiện pháp luật về các biện pháp cưỡng chế trong bối cảnh cải cách tư pháp hiện nay.

#### **14. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

- Chương trình đào tạo được triển khai trong 6 kỳ (3 năm) đối với nghiên cứu sinh có trình độ thạc sĩ hoặc 8 kỳ (4 năm) đối với nghiên cứu sinh có trình độ cử nhân.

- Mỗi tín chỉ trong chương trình đào tạo được tính tương đương 50 giờ học tập định mức của học viên, bao gồm hoạt động dạy học trên lớp (giảng lý thuyết và thảo luận), giờ học có hướng dẫn, tự học, nghiên cứu, trải nghiệm và dự kiểm tra, đánh giá. Đối với hoạt động dạy học trên lớp, một tín chỉ yêu cầu thực hiện 12 giờ lý thuyết và 6 giờ thảo luận (tỷ lệ giờ lý thuyết 80% và thảo luận 20%, riêng học phần Triết học tỷ lệ giờ lý thuyết 70% và thảo luận 30% theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo). Một giờ trên lớp được tính bằng 50 phút.

- Đối với các học phần bắt buộc và tự chọn ở trình độ tiến sĩ, việc giảng dạy được tổ chức tập trung trong năm đầu tiên. Với mỗi khoá nghiên cứu sinh, Trường tổ chức giảng dạy

02 học phần tự chọn dựa trên sự lựa chọn theo lớp của cả khoá nghiên cứu sinh tuyển sinh trong năm.

- Đối với các học phần bổ sung kiến thức, thời gian giảng dạy mỗi học phần trong chương trình đào tạo tương ứng với số tín chỉ của học phần, cụ thể: học phần 02 tín chỉ giảng dạy trong 2 tuần; học phần 03 tín chỉ giảng dạy trong 3 tuần; học phần 04 tín chỉ giảng dạy trong 4 tuần (riêng học phần Triết học giảng dạy trong 4,5 tuần). Nghiên cứu sinh học bổ sung kiến thức tham gia học tập cùng với các lớp thạc sĩ định hướng nghiên cứu cùng ngành đào tạo

- Các học phần được tổ chức giảng dạy theo hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến. Tối đa 30% tổng khối lượng của chương trình đào tạo được thực hiện bằng hình thức trực tuyến.

- Đối với các học phần là các tiểu luận tổng quan, chuyên đề tiến sĩ, luận án tiến sĩ, sản phẩm khoa học, học viên thực hiện dưới hình thức tự nghiên cứu. / . *gpc*



**Phụ lục I**

**ĐỘI NGŪ GIẢNG VIÊN THAM GIA ĐÀO TẠO**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1308/QĐ-ĐHLHN ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

STT	Họ và tên	Học hàm/ Học vị	Đơn vị công tác	Năm công nhận học vị	Lĩnh vực chuyên môn chuyên sâu
1.	Cao Thị Oanh	PGS.TS	Khoa Pháp luật hình sự	2008	Luật hình sự
2.	Đỗ Thị Phượng	PGS.TS	Khoa Pháp luật hình sự	2008	Luật tố tụng hình sự
3.	Đào Lệ Thu	TS	Viện Luật so sánh	2011	Luật hình sự
4.	Nguyễn Kim Chi	TS	Khoa Pháp luật hình sự	2016	Luật hình sự
5.	Mai Thanh Hiếu	TS	Khoa Pháp luật hình sự	2016	Luật tố tụng hình sự
6.	Nguyễn Hải Ninh	TS	Khoa Pháp luật hình sự	2016	Luật tố tụng hình sự
7.	Phạm Thị Như Quỳnh	TS	Khoa Pháp luật hình sự	2018	Luật tố tụng hình sự
8.	Trần Thị Liên	TS	Khoa Pháp luật hình sự	2020	Luật tố tụng hình sự
9.	Trần Thị Thu Hiền	TS	Khoa Pháp luật hình sự	2020	Luật tố tụng hình sự
10.	Mai Thanh Nhung	TS	Khoa Pháp luật hình sự	2022	Luật hình sự
11.	Lê Thị Diễm Hằng	TS	Khoa Pháp luật hình sự	2023	Luật hình sự
12.	Lưu Hải Yến	TS	Viện Luật so sánh	2024	Luật hình sự
13.	Đỗ Thị Ánh Hồng	TS	Khoa Pháp luật hình sự	2024	Luật hình sự
14.	Đào Phương Thanh	TS	Phòng Khoa học và Công nghệ	2024	Luật hình sự

7/2026



## Phụ lục II

### **CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ ĐÀO TẠO**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1308/QĐ-ĐHLHN ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

Trường Đại học Luật Hà Nội hiện đang được giao quản lý, sử dụng các cơ sở nhà đất: Trụ sở của Trường tại địa chỉ số 87 Nguyễn Chí Thanh, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội (Trụ sở Trường); Trụ sở Phân hiệu của Trường tại Đắc Lắc, địa chỉ tại Tổ dân phố 9, phường Tân An và số 02 Y Bih Aleo, Buôn Ma Thuột (Trụ sở Phân hiệu tại Đắc Lắc).

Trụ sở Trường nằm trên khuôn viên có diện tích đất 14.009 m<sup>2</sup>, tổng diện tích sàn xây dựng là 36.475 m<sup>2</sup>, gồm 12 tòa nhà lớn nhỏ (05 tòa nhà là nơi hiệu bộ hành chính, thư viện và hội trường, giảng đường học; 04 tòa nhỏ là phòng làm việc; 01 tòa ký túc xá, 01 tòa căng tin) và các công trình phụ trợ hiện đang sử dụng làm trụ sở làm việc và giảng dạy của Trường.

Trụ sở Phân hiệu tại Đắc Lắc tại Phường Tân An có tổng diện tích đất là 98.240 m<sup>2</sup>, tổng số 24.633 m<sup>2</sup> sàn xây dựng, bao gồm 06 tòa nhà chính (01 tòa hành chính, 02 tòa giảng đường, 02 tòa ký túc xá, 01 tòa nhà công vụ, 01 nhà thi đấu thể thao) và các công trình phụ trợ; cơ sở nhà đất tại số 02 Y Bih Aleo có diện tích 540,5m<sup>2</sup>, gồm 02 tòa nhà thấp tầng. Các cơ sở nhà đất hiện đang sử dụng làm trụ sở làm việc và giảng dạy của Trường tại Phân hiệu Đắc Lắc.

Ngoài ra, Trường được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đầu tư xây dựng cơ sở đào tạo tại địa chỉ Phường Đồng Nguyên, tỉnh Bắc Ninh trên khuôn viên đất có diện tích 278.800 m<sup>2</sup>, khoảng 93.125 m<sup>2</sup> sàn xây dựng gồm các tòa nhà (01 tòa nhà hành chính – thư viện, 02 tòa giảng đường, 02 tòa ký túc xá, 01 nhà thi đấu thể dục thể thao) cùng với các công trình phụ trợ khác có thể đáp ứng quy mô đào tạo là 10.800 sinh viên.

Hiện nay, tại trụ sở Hà Nội và trụ sở Phân hiệu tại Đắc Lắc Trường có tổng số 93 hội trường/phòng học từ 25 chỗ ngồi đến 450 chỗ ngồi; 7 Phòng thực hành pháp luật, diễn án; 02 nhà tập đa năng với diện tích sàn xây dựng là 1.310 m<sup>2</sup>, 5 phòng học đa phương tiện, 2 thư viện và nhiều phòng chức năng khác với các trang thiết bị được đầu tư đầy đủ, tương đối hiện đại (âm thanh, ánh sáng, máy chiếu, bàn ghế, bảng viết...) đáp ứng yêu cầu học tập, giảng dạy của Trường. *fel*



### Phụ lục III

## HỌC LIỆU PHỤC VỤ ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1308/QĐ-ĐHLHN ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

Thư viện của Trường đáp ứng được gần 500 chỗ ngồi đọc và khoảng 22 máy tính phục vụ tra cứu. Số lượng tài liệu hiện tại có 27.100 tên bằng 185.762 cuốn tài liệu in trên tổng số 84.091 biểu ghi thư mục, trong đó có gần 200 đầu tạp chí Tiếng Việt và tiếng nước ngoài; 19.543 tên tài liệu số, thuê quyền truy cập cơ sở dữ liệu HeinOnline, Luật Việt Nam, Thư viện pháp luật, ProQuest Central, Cơ sở dữ liệu sách điện tử của Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật với 823 tên, 300 tên sách điện tử và nguồn tài liệu của Dự án MUTRAP 700 tên.

Bảng thống kê tài liệu thư viện (cập nhật đến 02/4/2026)

Bộ sưu tập	Tổng số thư mục	Thư mục (bản cứng)	Bản cứng	Thư mục (bản mềm)	Bản mềm	Thư mục (bản cứng hoặc mềm)
Giáo trình	1007	905	36067	189	189	36256
Khóa luận TN	5676	4102	5904	2733	2754	8658
Sách tham khảo	15496	14560	126523	225	226	126749
Luận văn, Luận án	6114	6100	12085	5976	5992	18077
Đề tài khoa học	803	664	765	703	704	1469
TL Hội nghị, hội thảo	658	622	792	559	560	1352
Bài viết tạp chí	52990	0		8109	8177	8177
Đa phương tiện	7	6	6	0		6
Tạp chí	213	140	3615	6	761	4376
TL truy cập mở	1127	1	5	1073	1075	1080
<b>Tổng</b>	<b>84091</b>	<b>27100</b>	<b>185762</b>	<b>19573</b>	<b>20438</b>	<b>206200</b>

gcu